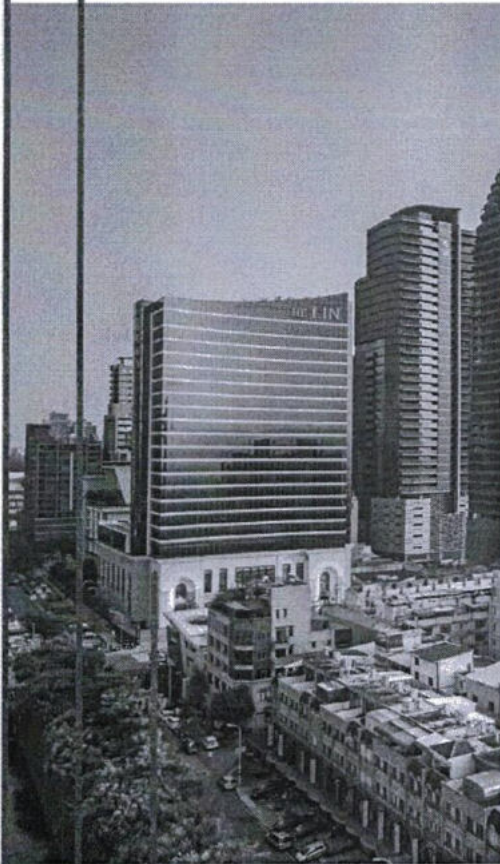




TỔNG CÔNG TY CP BIA - RƯỢU - NGK SÀI GÒN
CÔNG TY CP BIA SÀI GÒN - NGHỆ TĨNH

CÔNG TY CP
BIA SÀI GÒN
- NGHỆ TĨNH

Digitally signed by CÔNG TY CP BIA SÀI
GÒN - NGHỆ TĨNH
DN: OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=
MST:2900765728, CN=CÔNG TY CP BIA
SÀI GÒN - NGHỆ TĨNH, L=Vinh, S=NGHỆ
AN, C=VN
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2025.03.26 16:43:38+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2024.4.0



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024



MỤC LỤC

PHẦN I - THÔNG TIN CHUNG	3
1. Thông tin chung	3
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	4
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	4
4. Định hướng phát triển	8
5. Các rủi ro.....	8
PHẦN II - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	11
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	11
2. Tổ chức và nhân sự.....	16
3. Tình hình đầu tư và thực hiện dự án: Không có	22
4. Tình hình tài chính	22
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	22
PHẦN III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC	24
1. Kết quả hoạt động trong năm 2024.....	24
2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu của hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024	24
3. Hoạt động của HĐQT trong năm 2024.....	24
4. Định hướng năm 2025	25
CHƯƠNG IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY	27
1. Hội đồng quản trị	27
2. Ban kiểm soát.....	29
3. Lương, thưởng thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc.....	30
4. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:.....	31
5. Giao dịch, hợp đồng của công ty với người có liên quan	31
6. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:.....	31
CHƯƠNG V. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	33
1. Trách nhiệm với môi trường	33
2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu	33

3. Tiêu thụ năng lượng.....	33
4. Tiêu thụ nước	34
5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường	34
6. Trách nhiệm với cộng đồng địa phương.....	34
CHƯƠNG VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024	36



PHẦN I - THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin chung

❖ Thông tin khái quát

Tên giao dịch	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh
Tên tiếng anh	Sai Gon - Nghe Tinh Beer joint stock company
Tên viết tắt	SNB JSC
Mã cổ phiếu	SB1
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	2900765728 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần 4 ngày 05 tháng 09 năm 2023
Vốn điều lệ	105.000.000.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	105.000.000.000 đồng
Địa chỉ	Số 54, Phan Đăng Lưu, TP.Vinh, Nghệ An, Việt Nam
Số điện thoại	0238 3842168
Số fax	0238 3833879
Website	www.vidabeer.vn
Logo	

❖ Quá trình hình thành và phát triển

Thời điểm/Giai đoạn	Sự kiện
1984	Xí nghiệp Nước ngọt Vinh được tách thành 2 đơn vị: nhà máy Nước ngọt Vinh với dây chuyền sản xuất nước ngọt và 120 CBCNV và nhà máy ép dầu Vinh.
1986	Nhà máy Bia - Nước ngọt Vinh tiến hành lắp đặt dây chuyền sản xuất Bia SOLAVINA.
1987	Đổi tên thành nhà máy Bia Nghệ Tĩnh .

1992	Đổi tên thành nhà máy Bia Nghệ An.
1993	Đầu tư dây chuyền sản xuất bia đồng bộ 3 triệu lít/năm của hãng Danbrew (Đan Mạch).
1994	05/02/1994 ra mắt sản phẩm đầu tiên trên dây chuyền và công nghệ Đan mạch mang thương hiệu Vida.
1996	Đầu tư mở rộng nâng công suất lên 6 triệu lít/năm và đổi tên thành công ty Bia Nghệ An.
3/2001	Thực hiện cổ phần hóa theo chủ trương của nhà nước chuyển đổi thành Công ty cổ phần Bia Nghệ An với vốn điều lệ 33,5 tỷ đồng.
3/2006	Gia nhập Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - NGK Sài Gòn và đổi tên thành Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ An, cùng năm tăng vốn điều lệ lên 65 tỷ đồng.
2006 đến nay	Hợp nhất giữa Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ An và Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh trở thành Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh.
26/12/2016	Ngày giao dịch chính thức tại sàn giao dịch UPCOM

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

❖ **Ngành nghề kinh doanh**

Sản xuất bia hơi, bia chai các loại, nước uống tinh khiết mang nhãn hiệu Vida và Sài Gòn.

❖ **Địa bàn kinh doanh:**

Hiện tại sản phẩm của Công ty chủ yếu tiêu thụ ở địa bàn Nghệ An và Hà Tĩnh mang nhãn hiệu Vida, đối với các sản phẩm mang thương hiệu bia Sài Gòn Công ty gia công cho công ty mẹ là Tổng Công ty cổ phần Bia Rượu NGK Sài Gòn.

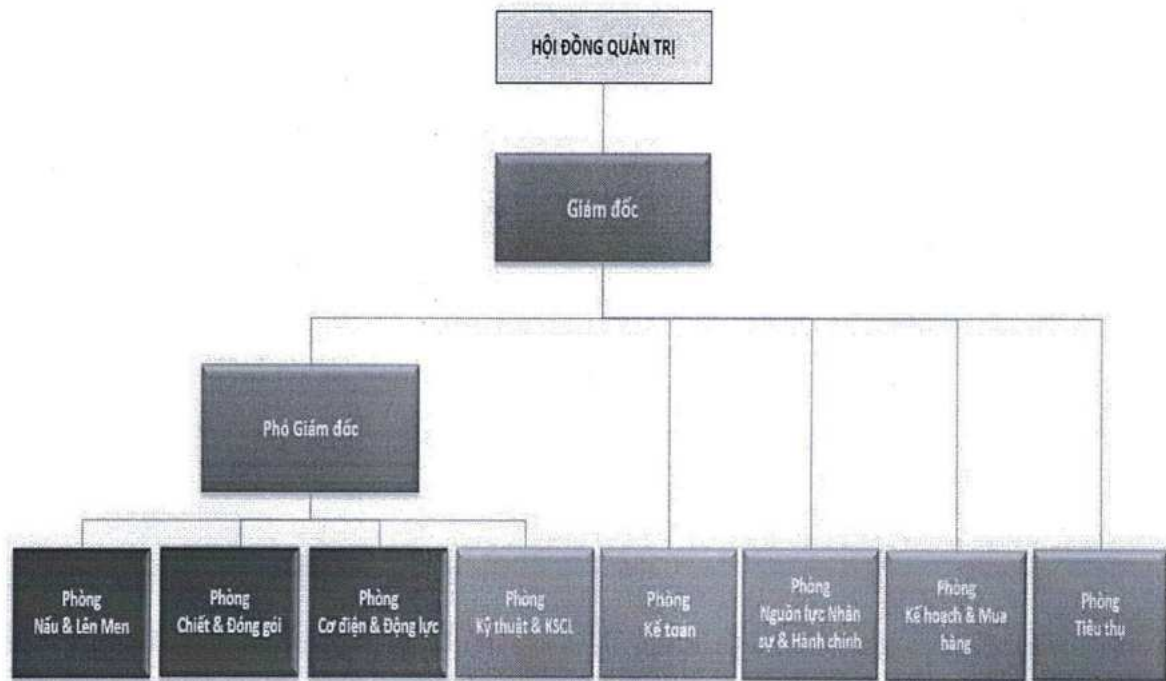
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

❖ **Mô hình quản trị:**

Hiện nay, Công ty đang hoạt động theo mô hình quản trị bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 137 Luật doanh nghiệp 2020.

❖ **Sơ đồ bộ máy quản lý:**

5720
TY C
A
NGHỆ T
T. NG



Ghi chú:

- 01 Phó Giám đốc phụ trách Kỹ thuật, Công nghệ
- 05 Phòng nghiệp vụ
- 03 Phòng sản xuất (Phân xưởng)

- ✦ **Đại hội đồng cổ đông:** Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng sản xuất kinh doanh của Công ty; thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các điều chỉnh sửa đổi của Điều lệ; bầu và miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.v.v.. đã được quy định chi tiết trong Điều lệ của Công ty.
 - ✦ **Hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, Hội đồng quản trị được Đại hội Đồng cổ đông bầu ra có nhiệm vụ và quyền hạn chi tiết được quy định trong điều lệ của Công ty. Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh có 5 người hoạt động theo nhiệm kỳ 5 năm.
 - ✦ **Ban kiểm soát:** Ban kiểm soát do Đại hội Đồng cổ đông bầu ra, có 03 người với nhiệm kỳ 05 năm. Ban kiểm soát có nhiệm vụ giám sát Hội đồng quản trị, Ban điều hành thực hiện đúng định hướng do Đại hội Đồng cổ đông đề ra và các quy định của pháp luật. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý điều hành kinh doanh, trong công tác tổ chức kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính, nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của cổ đông.
- Chức năng và quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định chi tiết trong Điều lệ Công ty.
- ✦ **Giám đốc Công ty:** Giám đốc Công ty được Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người đại diện

pháp luật của Công ty, có trách nhiệm điều hành Công ty trong khuôn khổ của pháp luật nhằm mục tiêu thực hiện các phương án sản xuất kinh doanh do Đại hội Đồng cổ đông cũng như các nghị quyết của Hội đồng quản trị đề ra. Quyền hạn và trách nhiệm của Giám đốc Công ty được quy định chi tiết trong Điều lệ.

✦ **Phòng Tổ chức Nguồn Lực Nhân Sự-Hành Chính:** chịu trách nhiệm tham mưu cho Giám đốc công ty xây dựng và tổ chức thực hiện các mảng công việc sau:

- *Về văn thư tập vụ hành chính:* Quản lý con dấu, công văn đến/đi, lưu trữ công văn. Đánh máy các tài liệu chung của Công ty. Mua sắm cấp phát văn phòng phẩm theo quy định. Tổ chức công tác phục vụ hội họp, hội nghị, tiếp khách Công ty.
- *Về tổ chức nhân sự, lao động tiền lương, an toàn lao động:* Xây dựng cơ cấu tổ chức, bộ máy công ty, quy hoạch cán bộ. Xây dựng quy chế tuyển dụng và đào tạo nhân lực. Thực hiện các chế độ, chính sách cho người lao động. Chịu trách nhiệm về công việc bảo vệ, vệ sinh công nghiệp, nhà ăn cho công nhân. Xây dựng kế hoạch cấp phát bảo hộ lao động
- *Về công tác bảo vệ, PCCC:* Tổ chức canh gác, giám sát người, vật tư hàng hóa ra vào cổng theo đúng quy định, giám sát việc tuân thủ nội quy, kỷ luật lao động. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và chính sách hậu phương quân đội. Lập kế hoạch PCCC, phòng chống bão lụt, phương tiện trang bị PCCC và bão lụt.
- *Về công tác chăm sóc sức khỏe cho người lao động:* Tổ chức nhà ăn, mua sắm cấp phát thuốc dự phòng theo đúng quy định. Tổ chức vệ sinh công nghiệp, chăm sóc vườn hoa cây cảnh, vệ sinh các nhà vệ sinh. Quản lý các tài sản trang thiết bị văn phòng.

✦ **Phòng Kế Toán:** Đảm nhận và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty về lĩnh vực Tài chính kế toán, chi tiết như sau:

- *Công tác tài chính-* Tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch tài chính hàng năm. Chủ trì các bộ phận liên quan lập phương án giá bán, giá thành sản phẩm, vật tư, phế liệu. Tham gia Hội đồng giá Công ty, tham gia thương thảo các hợp đồng kinh tế, theo dõi công nợ, quyết toán các khoản thu chi và thu hồi công nợ. Thường xuyên theo dõi và định kỳ phân tích tình hình thực hiện giá thành kế hoạch. Tổ chức thanh toán kịp thời các khoản thu chi của Công ty đúng theo quy định của Nhà nước và quy chế quản lý của Công ty.
- *Công tác thống kê kế toán:* Tổ chức ghi chép, tính toán phản ánh kịp thời, chính xác đúng chế độ của Nhà nước đối với các nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Tổ chức thực hiện chế độ hạch toán sản xuất, xây dựng cơ bản, thu chi, thanh toán với ngân sách và các khoản công nợ. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê kế toán của Công ty theo đúng quy định của Nhà nước và thực tiễn quản lý yêu cầu.

✦ **Phòng Kỹ thuật & Kiểm Soát Chất Lượng:** Chịu trách nhiệm về các mảng kỹ thuật, công nghệ, đầu tư chi tiết như sau:

- *Quản lý thiết bị:* Xây dựng kế hoạch, lịch xịch sửa chữa, bảo trì thiết bị trình Giám đốc Công ty phê duyệt. Lập dự trù mua sắm vật tư, phụ tùng thay thế. Lập phương án sửa chữa thiết bị (đối với các trường hợp chưa phân cấp cho Phòng Cơ Điện-Động lực). Giám sát toàn bộ quá trình vận hành thiết bị để đánh giá mức độ tuân thủ các quy định đã được ban hành. Duy trì và đảm bảo việc kiểm định các thiết bị kiểm tra, đo lường, thử nghiệm và các thiết bị áp



lực.

- *Quản lý kỹ thuật công nghệ, chất lượng sản phẩm:* Xây dựng trình Giám đốc ban hành quy trình công nghệ (quy trình sản xuất, quy trình kiểm tra) cho mọi loại sản phẩm hàng hóa của Công ty. Thực hiện nhiệm vụ QA trong hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm. Giám sát việc tuân thủ các quy trình công nghệ. Đảm bảo tính hiệu lực của Hệ thống quản lý chất lượng ISO. Chịu trách nhiệm về quản lý môi trường của Công ty.
- *Công tác đầu tư, XD CB:* lập kế hoạch đầu tư, XD CB hàng năm, lập dự án, lập hồ sơ thầu, chấm thầu, giám sát thi công.

✚ **Phòng Kế hoạch –Mua hàng:** Chịu trách nhiệm về các mảng công việc sau:

- *Công tác lập kế hoạch:* trên cơ sở các kế hoạch phân hành, Phòng Kế hoạch –Mua hàng chịu trách nhiệm lập kế hoạch tổng thể của Công ty, kế hoạch cung ứng nguyên nhiên vật liệu.
- *Công tác mua hàng hóa:* chịu trách nhiệm tham mưu cho Hội đồng giá, Giám đốc Công ty trong việc lựa chọn nhà cung ứng cung cấp các nguyên nhiên vật liệu, thiết bị máy móc, phụ tùng cho Công ty. Chịu trách nhiệm quản lý hợp đồng mua bán ở các lĩnh vực trên.
- *Công tác quản lý kho tàng:* Chịu trách nhiệm quản lý kho thành phẩm bia Sài Gòn, bia chai, bia lon Vida, kho phụ tùng, kho nguyên nhiên vật liệu.
- *Công tác bốc xếp, nâng hàng:* Chịu trách nhiệm quản lý đội xe nâng hàng, quản lý hợp đồng đối với đối tác cung ứng lao động bốc xếp.

✚ **Phòng Tiêu Thụ:** Chịu trách nhiệm về các mảng công việc sau:

- *Về công tác tiêu thụ hàng hóa:* chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch tiêu thụ, chi phí bán hàng hàng năm. Tổ chức thực thi kế hoạch tiêu thụ bán hàng đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Lập và quản lý các hợp đồng kinh tế liên quan đến lĩnh vực marketing, bán hàng (hợp đồng đại lý, hợp đồng cuộc công cụ bán hàng, hợp đồng quảng cáo, tài trợ.v.v.). Xây dựng kênh phân phối các sản phẩm mang nhãn hiệu Vida. Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình quảng cáo, khuyến mãi, tài trợ.
- *Về vận tải hàng hóa:* Chịu trách nhiệm quản lý đội xe của Công ty.
- *Về công tác đóng bốc, xuất kho, viết phiếu:* chịu trách nhiệm quản lý kho thành phẩm bia hơi, bia tươi Vida và bộ phận viết phiếu bán hàng.

✚ **Phòng Nấu lên men:** chịu trách nhiệm về các mảng công việc sau: Trên cơ sở kế hoạch sản xuất năm, tháng, quý do Giám đốc Công ty ban hành, Phòng - Nấu lên men có trách nhiệm thực hiện các công đoạn: nấu, lên men, lọc bia đủ sản lượng và đảm bảo chất lượng theo yêu cầu kỹ thuật đề ra. Quản lý và vận hành hệ thống thiết bị đã được Giám đốc Công ty giao. Lập các báo cáo định kỳ/ đột xuất theo yêu cầu quản lý công ty. Tuân thủ các quy trình sản xuất, công nghệ, vận hành, bảo dưỡng thiết bị do Giám đốc Công ty ban hành. Quản lý tiêu hao nguyên nhiên vật liệu đảm bảo đúng định mức kinh tế kỹ thuật.

✚ **Phòng Cơ Điện-Động Lực:** Chịu trách nhiệm về các mảng công việc sau:

- Quản lý toàn bộ thiết bị về động lực bao gồm điện, hệ thống thu hồi CO₂, hệ thống nén khí, hệ thống lạnh, hệ thống nổi hơi, hệ thống cung cấp nước nhằm đảm bảo cung ứng đủ điện,

nước, CO₂, hơi.v.v. đảm bảo cho quá trình sản xuất theo kế hoạch.

- Quản lý và vận hành hệ thống xử lý nước thải.
- Lập kế hoạch (phần được giao) và tổ chức thực hiện việc bảo trì bảo dưỡng cho máy móc thiết bị của toàn Công ty. Thực hiện gia công, lắp đặt các thiết bị được giao

✦ **Phòng Chiết & Đóng Gói:** Chịu trách nhiệm:

- Tổ chức thực hiện công đoạn chiết bia chai các loại theo kế hoạch được phê duyệt.
- Quản lý hệ thống thiết bị máy móc thiết bị thuộc phạm vi phân xưởng được giao. Quản lý việc tiêu dùng các nguồn lực (lao động, nguyên nhiên vật liệu.v.v..) đúng mục đích và định mức kinh tế kỹ thuật đã được phê duyệt, không ngừng cải tiến để tiết kiệm.

Công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

❖ **Mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

- Sản xuất các sản phẩm Bia Sài Gòn đạt chất lượng cao, góp phần vào chiến lược của Công ty mẹ là Tổng Công ty cổ phần Bia Rượu NGK Sài Gòn trở thành nhà sản xuất đồ uống hàng đầu khu vực và trên thế giới.
- Sản xuất các sản phẩm bia địa phương có chất lượng tốt, có giá trị gia tăng cao để có thể cạnh tranh hiệu quả với các nhãn hiệu bia trong nước và quốc tế tại khu vực bắc Trung bộ từ đó tạo ra lợi ích cho cổ đông, ổn định đời sống cho người lao động, đóng góp ngân sách cho nhà nước và có điều kiện để hỗ trợ các hoạt động xã hội cộng đồng.

❖ **Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

- Tuân thủ định hướng phát triển trung và dài hạn của công ty mẹ là Tổng Công ty CP Bia Rượu NGK Sài Gòn.
- Nâng cao chất lượng sản phẩm trên cơ sở củng cố nguồn lực về thiết bị máy móc, tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực về kỹ thuật, công nghệ.
- Tiếp tục phát triển các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh như bia hơi, bia tươi mang nhãn hiệu Vida, do đặc tính của các loại sản phẩm này phù hợp với khẩu vị cũng như đặc điểm khí hậu của vùng Bắc Trung bộ.

5. Các rủi ro

❖ **Tình hình chung của ngành bia.**

Năm 2024, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường với nhiều yếu tố rủi ro, bất định. Xung đột quân sự tiếp tục leo thang, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn diễn ra ngày càng gay gắt, nhiều quốc gia tăng cường chính sách bảo hộ thương mại, nợ công và thâm hụt ngân sách gia tăng, sự tụt dốc của một số nền kinh tế lớn, chuỗi cung ứng toàn cầu đứt gãy cục bộ đã tác động đến hòa bình, ổn định và tăng trưởng kinh tế thế giới. Cùng với đó, thiên tai, thời tiết cực đoan ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của dân cư và phát triển kinh tế – xã hội tại nhiều quốc gia. Tuy nhiên, kinh tế thế giới đang dần ổn định khi thương mại hàng hóa toàn cầu được cải thiện trở lại, áp lực lạm phát giảm dần, điều kiện thị trường tài chính tiếp tục được nới lỏng, thị trường lao động phục hồi tích cực. Tính đến tháng 12/2024, hầu hết các tổ chức quốc tế đều giữ nguyên hoặc nâng mức



tăng trưởng kinh tế toàn cầu từ 0,1 đến 0,3 điểm phần trăm so với các dự báo trước đó, đạt từ 2,7% đến 3,2%, tương đương với mức tăng trưởng năm 2023.

Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF)[1] và Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (OECD)[2] cùng dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2024 đạt 3,2%, giữ nguyên so với dự báo trong tháng 7 và tháng 9 năm 2024; Fitch Ratings (FR)[3] dự báo đạt 2,8%, tăng 0,1 điểm phần trăm; Liên hợp quốc (UN)[4] nhận định tăng trưởng kinh tế thế giới đạt 2,7%, điều chỉnh tăng 0,3 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 01/2024.

Ngân hàng phát triển châu Á (ADB)[5] nhận định tăng trưởng năm 2024 của các quốc gia trong khu vực như sau: Sin-ga-po 3,5%, tăng 0,9 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 9/2024; Ma-lai-xi-a 5%, tăng 0,5 điểm phần trăm; Thái Lan 2,6%, tăng 0,3 điểm phần trăm; tăng trưởng của các nước In-đô-nê-xi-a, Phi-li-pin được giữ nguyên lần lượt ở mức 5,0% và 6,0%. Đối với Việt Nam, ADB dự báo tăng trưởng năm 2024 đạt 6,4%, tăng 0,4 điểm phần trăm; Ngân hàng thế giới (WB)[6] dự báo tăng trưởng GDP năm 2024 đạt 6,1%, tăng 0,6 điểm phần trăm so với dự báo tại thời điểm tháng 4/2024; IMF dự báo đạt 6,1%, tăng 0,3 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 4/2024.

Trong bối cảnh đó, dưới sự lãnh đạo của Đảng; sự đồng hành của Quốc hội; sự chỉ đạo, điều hành chủ động, linh hoạt, quyết liệt, hiệu quả của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự phối hợp chặt chẽ của các bộ ngành và địa phương; sự đoàn kết, tin tưởng, ủng hộ của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp; tình hình kinh tế – xã hội nước ta năm 2024 tiếp tục xu hướng phục hồi rõ nét, tăng trưởng khởi sắc dần qua từng tháng, từng quý, lạm phát thấp hơn mức mục tiêu, các cân đối lớn được đảm bảo, kết quả trên nhiều lĩnh vực quan trọng đạt và vượt mục tiêu đề ra, là điểm sáng về tăng trưởng kinh tế trong khu vực và trên thế giới

Năm 2024, ngành đồ uống có cồn của Việt Nam tiếp tục đối diện với nhiều thách thức, từ áp lực cạnh tranh gay gắt, sự thay đổi trong xu hướng tiêu dùng đến những chính sách ngày càng siết chặt về rượu bia.

Trong bối cảnh đó, các doanh nghiệp lớn như Halico, Habeco và Sabeco có những kết quả kinh doanh rất khác biệt, phản ánh chiến lược ứng phó và khả năng thích nghi riêng của từng đơn vị.

Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn (Sabeco; HoSE: SAB) - "ông vua" ngành bia với thị phần lớn nhất, tiếp tục thể hiện vị thế dẫn đầu của mình với tình hình kinh doanh trên đà hồi phục trở lại.

Theo đó, doanh thu thuần trong kỳ của Sabeco đạt 9.048 tỷ đồng, tăng 5% so với cùng kỳ năm 2023, nguyên nhân chủ yếu nhờ nhu cầu tiêu thụ cải thiện khi nền kinh tế phục hồi, dù Nghị định 100 tiếp tục được thực thi nghiêm ngặt và áp lực cạnh tranh gia tăng.

Bất chấp giá vốn hàng bán tăng mạnh, lợi nhuận gộp của Sabeco vẫn nhích nhẹ 2% lên 2.499 tỷ đồng. Ở chiều ngược lại, trong quý IV/2024, doanh thu tài chính của Sabeco giảm gần 23% xuống còn 268 tỷ đồng, chủ yếu do lãi tiền gửi ngân hàng giảm.

Kết quả, Sabeco báo lãi sau thuế gần 991 tỷ đồng trong quý IV/2024, tăng nhẹ khoảng 3% so với cùng kỳ năm trước.

Có thể thấy, năm 2024 đã thể hiện sự phân hóa rõ rệt trong bức tranh kinh doanh của các doanh nghiệp ngành bia Việt Nam. Trong khi Halico vẫn loay hoay với bài toán tài chính,

Habeco đang tăng cường hiệu quả sản xuất thì Sabeco dù có những thách thức nhưng vẫn giữ vững vị thế dẫn đầu.

Theo nhận định của Công ty Chứng khoán Vietcap, mức tiêu thụ bia sẽ dần phục hồi trong năm 2024 từ mức thấp trong năm 2023, được dẫn dắt bởi đà phục hồi của nền kinh tế mặc dù việc thực thi nghiêm ngặt quy định không điều khiển phương tiện giao thông sau khi sử dụng rượu, bia và cạnh tranh gay gắt vẫn đang diễn ra.

Bên cạnh đó, các công ty sản xuất bia lớn tại Việt Nam, bao gồm Sabeco, Heineken (Việt Nam), và Carlsberg (Việt Nam), đều đặt mục tiêu tăng trưởng lợi nhuận ở mức một con số trong năm 2024.

Theo Chứng khoán Phú Hưng (PHS), tính đến cuối năm ngoái, 4 thương hiệu chiếm tổng cộng khoảng 93% thị phần tại Việt Nam là Heineken (43%), Sabeco (34%), Carlsberg (9%) và Habeco (7%).

Kế hoạch của các công ty trên phù hợp với dự báo của Vietcap về đà phục hồi của mức tiêu thụ bia trong năm 2024 từ mức cơ sở thấp trong năm 2023. Ngược lại, Habeco là công ty sản xuất bia lớn duy nhất đặt mục tiêu lợi nhuận giảm trong năm 2024.

Về triển vọng dài hạn, Vietcap cho rằng việc tiếp tục thực thi nghiêm ngặt Nghị định 100 không điều khiển phương tiện giao thông sau khi sử dụng rượu, bia khiến sẽ đà tăng trưởng tiêu thụ bia trong trung hạn chậm lại.

Ngày 27/6 mới đây, Quốc Hội đã thông qua Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, theo đó tiếp tục quy định nồng độ cồn bằng không. Theo quan điểm của nhóm chuyên gia đến từ Vietcap, việc tiếp tục thực thi nghiêm ngặt quy định không điều khiển phương tiện giao thông sau khi sử dụng rượu, bia có thể sẽ gây tác động tiêu cực đến mức tiêu thụ bia nói chung.

Tuy nhiên, Vietcap cho rằng người tiêu dùng Việt Nam sẽ thích nghi bằng cách chuyển sang kênh mua về hoặc sử dụng các dịch vụ gọi xe sau khi đã tiêu thụ bia ở kênh tại chỗ trong dài hạn.

Trong tương lai, Vietcap kỳ vọng Sabeco và Heineken (Việt Nam) sẽ duy trì vị thế thống trị về mặt sản lượng bán hàng. Ngoài ra, nhóm chuyên gia Vietcap dự báo Sabeco sẽ tiếp tục giành thêm thị phần trong những năm tới. Đối với Habeco, Vietcap dự báo hãng bia này sẽ phải đối mặt với những thách thức do năng lực cạnh tranh yếu.

Vietcap cho rằng kết quả kinh doanh yếu của Habeco là do thiếu sự đổi mới về mặt sản phẩm và hoạt động xây dựng thương hiệu không hiệu quả, cùng với sự cạnh tranh ngày càng gay gắt tại thị trường lớn nhất của công ty (miền Bắc), nơi Sabeco và Heineken (Việt Nam) đã đầu tư nhiều nguồn lực để giành thêm thị phần.

Xét về tình hình chung, yếu tố thuận lợi là Việt Nam đang trong giai đoạn dân số vàng và dự kiến tiếp tục kéo dài thêm 10 năm nữa, với 67% dân số trong độ tuổi lao động từ 15 - 64, trong đó, 36% dân số trong nhóm tuổi 15 - 40, là nhóm tiêu thụ bia chủ yếu. Tiêu thụ bia bình quân đầu người tại Việt Nam vượt xa mức bình quân toàn cầu và có xu hướng tăng mạnh từ 23 lít/người vào năm 2009 lên mức 43 lít/người vào năm 2023 (CAGR đạt 4,7%/năm).

Tuy nhiên những thách thức cũng là không nhỏ, đặc biệt là dự án Luật Thuế Tiêu thụ đặc biệt sửa đổi sẽ được trình Quốc hội thông qua tại kỳ họp vào tháng 5/2025 đưa ra các phương án sửa đổi điều chỉnh theo hướng tăng mức thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt và thu hẹp lộ trình tăng thuế đối với mặt hàng bia, dự kiến sẽ tác động tiêu cực đến ngành sản xuất bia Việt Nam trong các năm tới.

Chia sẻ với phóng viên, một lãnh đạo doanh nghiệp trong ngành sản xuất đồ uống cho hay, giá cả bán ra dù chỉ tăng vài trăm đồng/sản phẩm nhưng cũng ảnh hưởng rất lớn đến các doanh nghiệp sản xuất đồ uống. Khi các chi phí nguyên vật liệu đồng loạt tăng, giá bán cũng không thể tăng ngay mà phải qua rất nhiều thời gian định giá, do đó sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến lợi nhuận.

❖ **Rủi ro môi trường cạnh tranh**

Ngành bia là một trong những ngành cạnh tranh khốc liệt nhất hiện nay. Các nhãn hiệu bia hàng đầu trên thế giới đã có mặt tại Việt nam, nguy cơ về dư thừa công suất sản xuất trong thời gian tới là có thực

❖ **Rủi ro về mặt tâm lý xã hội, môi trường pháp lý**

Bia rượu là những thức uống không được khuyến khích. Các biện pháp để hạn chế quảng cáo và tiêu dùng bia rượu ảnh hưởng lớn đến tình hình kinh doanh của Công ty.

❖ **Rủi ro pháp luật**

Ngành thực phẩm đồ uống là một trong những ngành chịu nhiều tác động bởi sự quản lý của Nhà nước. Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản pháp lý để quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm, tiêu chuẩn chất lượng. Chỉ có các doanh nghiệp đáp ứng được những tiêu chuẩn mới có thể tồn tại kinh doanh và phát triển. Những quy định này sẽ khiến các công ty thực phẩm nhỏ lẻ tại Việt Nam sáp nhập hoặc mua lại, thúc đẩy các doanh nghiệp trong nước nâng cao, tập trung phát triển theo chiều sâu để có thể cạnh tranh với các công ty đa quốc gia. Bên cạnh đó, là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, cổ phiếu của Công ty được giao dịch trên Sàn giao dịch UpCoM, nên Công ty phải đảm bảo tuân thủ các quy định trong Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các quy định liên quan đến quản trị công ty khác. Luật và các văn bản thi hành luật mới được ban hành với nhiều quy định thay đổi sẽ ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

❖ **Rủi ro khác**

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa... do thiên nhiên gây ra là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Để hạn chế tối đa những thiệt hại có thể xảy ra, Công ty đã thực hiện các phương án giúp giảm thiểu các thiệt hại như mua bảo hiểm cho tài sản và các sản phẩm hàng hóa, lắp đặt các hệ thống báo cháy, tập huấn nhân viên phòng cháy, chữa cháy và các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn khác.

PHẦN II - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

❖ **Tổng quan nền kinh tế Việt Nam:**

TCCS - Năm 2024 đánh dấu một năm Chính phủ chủ động, linh hoạt trong điều hành chính sách vĩ mô. Lạm phát cơ bản được kiểm soát, sản xuất phục hồi ấn tượng, đầu tư nước ngoài khởi sắc, sẵn sàng tâm thế đón nhận làn sóng đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) thế hệ mới, kim ngạch xuất khẩu đạt mốc lịch sử mới. Tăng trưởng kinh tế cả năm 2024 đạt 7,09% - là điểm sáng về tăng trưởng kinh tế trong khu vực và trên thế giới, mở ra một bước chuyển mình mới, giai đoạn phát triển kinh tế Việt Nam trong 2025 - 2030, nấc thang mới, thể hiện tinh thần vươn mình, nỗ lực vượt bậc nhằm đạt được mức tăng trưởng đột phá và phát triển bền vững.

Tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2024: Bức tranh sáng tối đan xen

Năm 2024, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường với nhiều yếu tố rủi ro, bất định. Xung đột quân sự tiếp tục leo thang, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn diễn ra ngày càng gay gắt, nhiều quốc gia tăng cường chính sách bảo hộ thương mại, nơ công và thâm hụt ngân sách gia tăng, sự tụt dốc của một số nền kinh tế lớn, chuỗi cung ứng toàn cầu đứt gãy cục bộ, đã tác động đến hòa bình, ổn định và tăng trưởng kinh tế thế giới. Tuy nhiên, kinh tế thế giới đang dần ổn định khi thương mại hàng hóa toàn cầu được cải thiện trở lại, áp lực lạm phát giảm dần, điều kiện thị trường tài chính tiếp tục được nới lỏng, thị trường lao động phục hồi tích cực. Tính đến hết tháng 12-2024, hầu hết các tổ chức quốc tế đều giữ nguyên hoặc nâng mức tăng trưởng kinh tế toàn cầu từ 0,1 đến 0,3 điểm phần trăm so với các dự báo trước đó, đạt từ 2,7% đến 3,2%, tương đương với mức tăng trưởng năm 2023. Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF)(1) và Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (OECD)(2) cùng dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2024 đạt 3,2%, giữ nguyên so với dự báo trong tháng 7 và tháng 9-2024. Còn tổ chức Fitch Ratings (FR) dự báo đạt 2,8%, tăng 0,1 điểm phần trăm(3). Liên hợp quốc (UN) nhận định tăng trưởng kinh tế thế giới đạt 2,7%, điều chỉnh tăng 0,3 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 1-2024(4).

Nền kinh tế Mỹ có nhiều tín hiệu lạc quan

Các chỉ số về kinh tế Mỹ tiếp tục tích cực trong năm 2024. Doanh thu bán lẻ tháng 12-2024 gia tăng, đạt 0,7% so với tháng trước, cao hơn kỳ vọng 0,5% của thị trường. So với cùng kỳ năm trước, doanh thu bán lẻ tháng 11 của Mỹ tăng 3,8%. Các yếu tố hỗ trợ tiêu dùng trong nước mạnh, gồm thị trường việc làm vững vàng, với lượng nhân công bị sa thải ở mức thấp kỷ lục và tăng trưởng tiền lương mạnh. Điều này tạo nên một nền tảng vững chắc để nền kinh tế này có triển vọng lạc quan trong năm 2025 sắp tới. Về lạm phát, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 2,7% vào tháng 12 so với cùng kỳ năm trước. Con số này tăng so với mức 2,6% vào tháng 10 và 2,5% vào tháng 9.

Kinh tế Trung Quốc phục hồi chậm

Trung Quốc vẫn tiếp tục gặp khó khăn với các vấn đề đã bộc lộ từ nhiều năm nay của nền kinh tế gồm khu vực bất động sản gặp khủng hoảng, tiêu dùng trong nước yếu và nguy cơ vỡ nợ của chính quyền địa phương. Doanh số bán lẻ của Trung Quốc tháng 12 chỉ tăng 3% so với cùng kỳ năm trước, chậm hơn nhiều so với mức tăng trưởng 4,8% trong tháng 10. Đây là mức tăng trưởng doanh số bán lẻ chậm nhất kể từ tháng 8. Lợi suất trái phiếu Chính phủ Trung Quốc đang giảm đáng kể, từ mức 2,56% theo kỳ hạn 10 năm vào đầu năm 2024 xuống chỉ còn tương ứng 1,74% vào tháng 11-2024. Mức lợi suất trái phiếu Chính phủ thấp được coi như một chỉ báo về kỳ vọng không mấy lạc quan của thị trường đối với nền kinh tế.

Tăng trưởng khu vực Đông Nam Á có dấu hiệu phục hồi nhưng không đồng đều giữa các quốc gia

Theo Ngân hàng phát triển châu Á (ADB), tăng trưởng năm 2024 của các quốc gia trong khu vực, như sau: Singapore 3,5%, tăng 0,9 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 9-2024; Malaysia 5%, tăng 0,5 điểm phần trăm; Thái Lan 2,6%, tăng 0,3 điểm phần trăm; tăng trưởng của các nước Indonesia, Philippines được giữ nguyên lần lượt ở mức 5% và 6%(5).

Kinh tế Việt Nam 2024: Trên đà phục hồi mạnh mẽ

Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Phạm Minh Chính và ông Jensen Huang, nhà sáng lập kiêm Giám đốc điều hành Tập đoàn NVIDIA (Hoa Kỳ) chứng kiến Lễ ký Thỏa thuận hợp tác giữa Chính phủ Việt Nam và Tập đoàn NVIDIA về nghiên cứu và phát triển trí tuệ nhân tạo. Ảnh: TTXVN

Tăng trưởng kinh tế có nhiều khởi sắc, vượt chỉ tiêu đề ra

Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, tổng sản phẩm quốc nội (GDP) năm 2024 ước tính tăng 7,09% so với năm trước. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,27%, đóng góp 5,37%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,24%, đóng góp 45,17%; khu vực dịch vụ tăng 7,38%, đóng góp 49,46%. Theo đó, quy mô GDP theo giá hiện hành năm 2024 ước đạt 11.511,9 nghìn tỷ đồng, tương đương 476,3 tỷ USD; GDP bình quân đầu người năm 2024 theo giá hiện hành ước đạt 114 triệu đồng/người, tương đương 4.700 USD, tăng 377 USD so với năm 2023. Năng suất lao động của toàn nền kinh tế năm 2024 theo giá hiện hành ước đạt 221,9 triệu đồng/lao động (tương đương 9.182 USD/lao động, tăng 726 USD so với năm 2023); theo giá so sánh, năng suất lao động tăng 5,88% do trình độ của người lao động được cải thiện (tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ năm 2024 ước đạt 28,3%, cao hơn 1,1 điểm phần trăm so với năm 2023)(6). Theo đó, có 3 động lực chính dẫn đến tăng trưởng GDP trong năm 2024, như sau:

Thứ nhất, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) năm 2024 ước tăng 8,4% so với năm trước (năm 2023 tăng 1,3%). Trong đó, ngành chế biến, chế tạo tăng 9,6% (năm 2023 tăng 1,5%), đóng góp 8,4 điểm phần trăm vào mức tăng của GDP trong năm 2024.

Thứ hai, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng 12-2024 đạt 35,53 tỷ USD, tăng 5,3% so với tháng trước và tăng 12,8% so với cùng kỳ năm trước. Trong quý IV-2024, kim ngạch xuất khẩu đạt 105,9 tỷ USD, tăng 11,5% so với cùng kỳ năm trước và giảm 2,5% so với quý III-2024. Tính chung cả năm 2024, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 405,53 tỷ USD, tăng 14,3% so với năm trước. Điểm đáng lưu ý về thị trường xuất, nhập khẩu hàng hóa năm 2024, Mỹ trở thành thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 119,6 tỷ USD. Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 144,3 tỷ USD.

Thứ ba, thu hút FDI là điểm sáng của khu vực. Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 31-12-2024 bao gồm: Vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 38,23 tỷ USD, giảm 3,0% so với cùng kỳ năm trước. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam năm 2024 ước đạt 25,35 tỷ USD, tăng 9,4% so với năm 2024.

Hoạt động của khu vực doanh nghiệp có dấu hiệu “ấm dần” khi Chính phủ quyết liệt cải cách thể chế, môi trường kinh doanh

Theo số liệu Cục Đăng ký kinh doanh - Bộ Kế hoạch và Đầu tư, hết năm 2024, cả nước có hơn 233,4 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và quay trở lại hoạt động, tăng 7,1% so với năm trước; bình quân mỗi tháng có gần 19,5 nghìn doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động. Số doanh nghiệp phá sản rút lui khỏi thị trường là 197,9 nghìn doanh nghiệp, tăng 14,7%; bình quân mỗi tháng có gần 16,5 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường. Tuy nhiên, theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, đánh giá về hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp quý IV-2024 so với quý III-2024, có 77,3% doanh nghiệp nhận định hoạt động sản xuất, kinh doanh quý IV-2024 tốt hơn và giữ ổn định so với quý III-2024; 22,7% doanh nghiệp đánh giá hoạt động sản xuất, kinh doanh khó khăn hơn. So với quý III-2024, tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá thuận lợi hơn quý trước tăng 5,1%; giữ ổn định tăng 0,4% và khó khăn hơn giảm 5,5%.

Điều hành chính sách tiền tệ linh hoạt, giữ ổn định vĩ mô và kiểm chế lạm phát

Năm 2024, Ngân hàng Nhà nước điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả, góp phần hỗ trợ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Thị trường bảo hiểm dân phục hồi và phát triển theo định hướng, mục tiêu đề ra. Thị trường chứng khoán hoạt động ổn định, quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu tăng 20,6% so với cuối năm 2023, cụ thể:

- Tính đến ngày 25-12-2024, tổng phương tiện thanh toán tăng 9,42% so với cuối năm 2023 (cùng thời điểm năm trước tăng 10,34%); huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 9,06% (cùng thời điểm năm trước tăng 11,19%); tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 13,82% (cùng thời điểm năm trước tăng 11,48%).

- Tỷ giá trung tâm năm 2024 về cơ bản ổn định nhờ việc điều hành tỷ giá của Ngân hàng Nhà nước phù hợp, can thiệp ngoại tệ linh hoạt, hạn chế áp lực biến động bất thường đối với tỷ giá thị trường, góp phần ổn định và đáp ứng nhu cầu ngoại tệ hợp pháp. Tại thời điểm ngày 31-12-2024, tỷ giá trung tâm VND/USD ở mức 24.355 đồng, tăng 1,97% so với thời điểm cuối năm 2023.

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tính cả năm 2024, tăng 3,63% so với năm trước, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. Chỉ số giá vàng bình quân cả năm 2024 tăng 28,64%. Chỉ số giá đô-la Mỹ bình quân năm 2024 tăng 4,91%.

Vốn đầu tư phát triển có nhiều điểm sáng

Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội năm 2024 theo giá hiện hành ước đạt 3.692,1 nghìn tỷ đồng, tăng 7,5% so với năm 2023, cao hơn so với mức tăng 6,6% của năm trước đã phản ánh sự phục hồi tích cực của hoạt động sản xuất, kinh doanh. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam năm 2024 ước đạt 25,35 tỷ USD, tăng 9,4% so với năm trước, đạt mức cao nhất từ trước đến nay.

Thu ngân sách nhà nước vượt chỉ tiêu đề ra

Theo Bộ Tài chính, đến hết năm 2024, tổng thu ngân sách nhà nước năm 2024 ước đạt 2.037,5 nghìn tỷ đồng, bằng 119,8% dự toán năm và tăng 16,2% so với năm 2024. Còn tổng chi ngân sách lũy kế năm 2024 ước đạt 1.830,8 nghìn tỷ đồng, bằng 86,4% dự toán năm và tăng 5,7% so với năm trước.

❖ **Triển vọng ngành đồ uống thực phẩm:**

Tại họp báo, ông Markus Kosak - Giám đốc Điều hành chuỗi triển lãm drinktec tại YON-TEX, chia sẻ về triển vọng tiêu thụ đồ uống toàn cầu và tại Việt Nam.

Ông Markus Kosak cho biết, tổng sản lượng tiêu thụ nước giải khát toàn cầu dự kiến sẽ tăng 16%, đạt 972 tỷ lít vào năm 2028. Hiệp hội này dẫn nguồn dữ liệu từ Euromonitor International, một tổ chức nghiên cứu thị trường có trụ sở tại Anh.

Việt Nam xếp thứ 8 trong top 10 thị trường đồ uống lớn nhất châu Á. Sự cạnh tranh sôi động từ phía cung ứng, cùng với thu nhập ngày càng tăng và dân số trẻ từ phía cầu, đang thúc đẩy doanh số bán hàng trong thị trường đồ uống không cồn tại Việt Nam.

Năm 2024, tổng sản lượng tiêu thụ nước giải khát tại Việt Nam đạt gần 6 tỷ lít, với dự báo sẽ tăng 28% vào năm 2028.

Theo Euromonitor International, doanh số đồ uống có cồn tại khu vực châu Á sẽ tăng 8%, từ 85,3 tỷ lít hiện nay lên khoảng 92,4 tỷ lít vào năm 2028. Trong đó, bia sẽ chiếm khoảng 80% tổng lượng tiêu thụ.

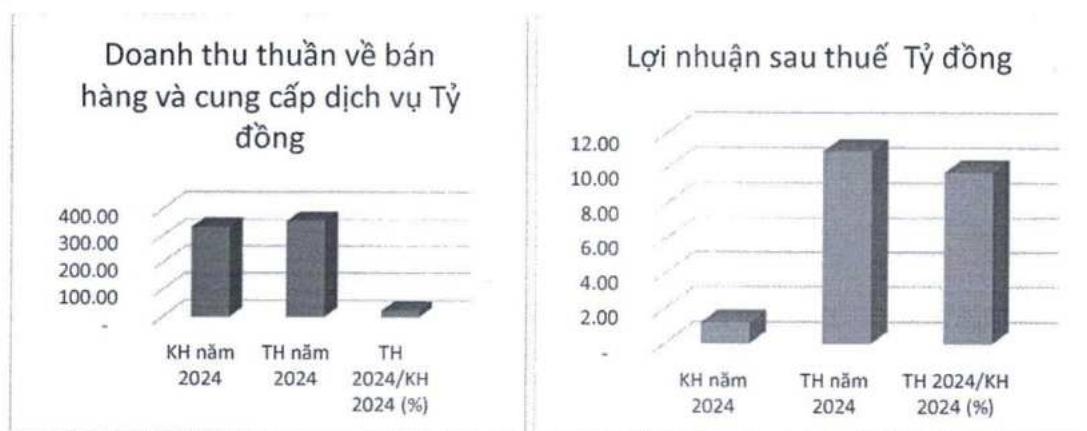
Trung Quốc dẫn đầu top 10 thị trường tiêu thụ đồ uống có cồn, với thị phần trên 60%, theo sau là Nhật Bản, Ấn Độ và Việt Nam.

Dự báo, lượng tiêu thụ đồ uống có cồn tại Việt Nam sẽ tăng gần 50%, từ 4,3 tỷ lít lên 6,5 tỷ lít vào năm 2028, mức tăng trưởng cao nhất trong top 10 thị trường lớn nhất châu Á.

Kết quả thực hiện so với kế hoạch

Chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2024	TH năm 2024	TH 2024/KH 2024 (%)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	332.70	356.02	23.32
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.19	11.02	9.83

Bảng 1. Kết quả kinh doanh năm 2024 so với kế hoạch



2. Tổ chức và nhân sự**❖ Danh sách Ban điều hành**

Họ và tên	Chức vụ
Ông Đặng An Hải	Giám đốc
Ông Trần Đức Sơn	Phó Giám đốc
Ông Đặng Hải Hà	Kế toán trưởng

Ban điều hành:

Ông Đặng An Hải – Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01/09/2023)	
Năm sinh	23/03/1979
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Số cổ phần sở hữu	102.810 cổ phần, tương ứng 0,98% VDL
Quá trình công tác	- 2001 - 2006: Nhân viên tại Công ty CP Bia Nghệ An - 2006 -2009: Nhân viên tại Công ty CP Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh - 2009 - 2012: Phó Phòng Tiêu thụ tại CTCP Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh - 2012 - 2015: Trưởng Phòng Tiêu Thụ tại CTCP Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh - 2015 – T9/2023: Phó Giám đốc CTCP Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh - T9/2023- nay : Giám đốc CTCP Bia Sài Gòn-Nghệ Tĩnh
Ông Trần Đức Sơn – Phó Giám đốc	
Năm sinh	03/12/1968
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế chính quy - Trường ĐH Kinh tế Quốc dân HN
Số cổ phần sở hữu	0 cổ phần, tương ứng 0% VDL
Quá trình công tác	- 1991-1993: Công nhân tại Phân xưởng Lên men, Chiết Nhà máy Bia Nghệ An - 1993-1995: Nhân viên Phòng Đầu tư Xây dựng Cơ bản Nhà máy Bia Nghệ An - 1995-1997: Nhân viên phòng Kỹ thuật Đầu tư Nhà máy Bia Nghệ An



	- 1997-1999: Phó phòng Kế hoạch -Mua hàng Nhà máy Bia Nghệ An, Phó Bí thư Đoàn Công ty - 1999-2006: Ủy viên Hội đồng quản trị, Trưởng phòng Tiêu Thụ, Phó bí thư Đoàn Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Nghệ An - 2006 -2012: Thư ký Hội đồng quản trị, Trưởng phòng Tiêu Thụ Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Nghệ An - 2012 – 01/06/2015: Thư ký Hội đồng Quản trị, Trưởng phòng Kế hoạch- Mua hàng, Bí thư Đảng ủy (từ năm 2014) - 01/06/2015 đến nay: Phó Giám đốc Công ty kiêm trưởng Phòng Kế hoạch – Mua hàng, Bí thư Đảng ủy Công ty
Ông Đặng Hải Hà - Kế toán trưởng	
Năm sinh	11/12/1977
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Số cổ phần sở hữu	0 cổ phần, tương ứng 0% VDL
Quá trình công tác	- 08/2000 - 07/2007: Phụ trách kinh doanh - Công ty CP Nhựa Rạng Đông - 08/2007-11/2009: Kế toán thuế và TSCĐ tại Cty Liên doanh Mía đường Nghệ An Tate & Lyle. - 01/2010-07/2012: Kế toán viên CTCP Bia Sài Gòn - Sông Lam
	- 07/2012-04/2017: Phó trưởng phòng kế toán CTCP Bia Sài Gòn - Sông Lam - 05/2017-05/2019: Trưởng phòng kiểm toán nội bộ CTCP Bia Sài Gòn - Sông Lam - 05/2019 -02/2020: Phụ trách kế toán CTCP Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh - 02/2020 – nay: Kế toán trưởng CTCP Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh

❖ Những thay đổi trong bộ máy quản lý:

STT	Họ và tên	Chức danh tại Công ty (trước thay đổi)	Chức danh tại Công ty (sau thay đổi)	Lý do thay đổi	Hiệu lực	Ghi chú
I	Thay đổi trong Hội đồng quản trị: có					

1	Phạm Minh Tuấn	TV. HĐQT	Không	Miễn nhiệm	19/09/2024	09/NQ-ĐHCĐ/2024
2	Trần Lê Hoa	Không	TV.HĐQT	Bổ nhiệm	19/09/2024	09/NQ-ĐHCĐ/2024
II Thay đổi trong Ban kiểm soát: có						
1	Nguyễn Thị Thùy Linh	Trưởng BKS	Không	Miễn nhiệm	19/09/2024	09/NQ-ĐHCĐ/2024
2	Nguyễn Bảo Ngọc	Không	Trưởng BKS	Bổ nhiệm	19/09/2024	09/NQ-ĐHCĐ/2024
III Thay đổi trong Ban điều hành : không						

❖ **Nhân sự và chính sách nhân sự:**• **Cơ cấu nhân sự**

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Theo giới tính	199	
Nam	109	54,91%
Nữ	90	45,09%
Mức lương trung bình	12,838,801 VNĐ/người/tháng	

• **Chính sách đối với người lao động****Chế độ làm việc:**

- Thời gian làm việc: 8h/ngày, 48h/tuần. Bộ phận trực tiếp sản xuất làm việc theo ca (Ca 1: 6h - 14h; Ca 2: 14h - 22h; Ca 3: 22h - 6h). Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh, Công ty có thể yêu cầu CBNV làm thêm giờ và thực hiện các chế độ đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động;
- Nghỉ Lễ, Tết: Nhân viên công ty được nghỉ lễ, Tết theo đúng qui định của nhà nước, gồm nghỉ Tết Âm lịch, Tết Dương lịch, Giỗ Tổ Hùng Vương, 30/4 và 1/5, Quốc Khánh 2/9);
- Nghỉ ốm, thai sản: CBNV Công ty khi nghỉ ốm và thai sản sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động.

Chính sách tuyển dụng:

- Công tác tuyển dụng: Để phục vụ nhu cầu tăng trưởng, Công ty luôn cần tuyển người, đặc biệt là các vị trí sản xuất như Kỹ sư hóa thực phẩm, Kỹ sư điện tự động, Kỹ sư cơ khí, Giám sát bán hàng.
- Các vị trí tuyển sẽ được đào tạo để phù hợp với tình hình chung của Tổng Công ty.

Chính sách đào tạo:

- Đẩy mạnh công tác đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao chất lượng và các kỹ năng cần thiết cho đội ngũ cán bộ cấp trung và nhân viên kinh doanh của Công ty; Khuyến khích đội ngũ trẻ có năng lực phát huy khả năng và đảm nhiệm các vị trí quan trọng trong Công ty.
- Công ty có các chương trình cho sinh viên thực tập. Mục đích là tuyển chọn sinh viên khá giỏi, tạo điều kiện sớm tiếp xúc với môi trường sản xuất bia và tạo cơ hội cho sinh viên sau khi ra trường có thể ở lại Công ty và bắt tay làm việc ngay lập tức.

Chính sách đánh giá, thăng tiến và phát triển:

- Chính sách đánh giá: Mọi nhân viên phải tham gia đánh giá mức độ hoàn thành công việc của mình trong năm theo quy trình do phòng Nhân sự hướng dẫn. Việc đánh giá mức độ hoàn thành công việc được thực hiện tối thiểu mỗi năm một lần vào tháng 12. Kết quả đánh giá là yếu tố quan trọng để xem xét việc tăng lương, thưởng.
- Chính sách thăng tiến và phát triển nghề nghiệp: Cơ hội thăng tiến nghề nghiệp công bằng cho mọi đối tượng được xác lập bằng kế hoạch sử dụng nguồn nhân lực. Những nhân viên có khả năng làm việc tốt, có khả năng thích ứng và đầy đủ các tố chất và tiêu chuẩn phù hợp với nhu cầu hoạt động thực tế của Công ty đều có cơ hội thăng tiến.

Chính sách phúc lợi và đãi ngộ:

- Với mục tiêu tạo mọi điều kiện cho nhân viên yên tâm công tác, gắn bó lâu dài, vì vậy chính sách đãi ngộ nhân viên luôn được công ty chú trọng, xem tiền lương là tiền đầu tư hiệu quả nhất.
- Chính sách phúc lợi: Công ty có quà cho nhân viên vào các dịp lễ, tết; Thăm viếng và tặng quà trong các trường hợp đặc biệt. Hằng năm, Công ty có chế độ thăm quan, nghỉ mát, chế độ khám sức khỏe định kỳ. Công ty mua bảo hiểm tai nạn cho toàn bộ nhân viên. Quỹ phúc lợi trích ra bằng 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty.

Môi trường, điều kiện làm việc:

- Nhân viên của Công ty được bảo đảm làm việc trong một môi trường làm việc tiện nghi, vệ sinh và an toàn lao động. Toàn bộ nhân viên được cung cấp đủ các thiết bị cần thiết. Ngoài ra, nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt.
- Công ty triển khai ứng dụng khoa học công nghệ vào công tác quản lý điều hành sản xuất nhằm giảm thiểu sức lao động thủ công, góp phần cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao năng suất lao động.
- Hằng năm, Công ty mời Trung tâm Y tế đo kiểm môi trường lao động và Trung tâm kiểm định Công nghiệp I kiểm định thiết bị lao động.
- Trong năm 2024, Công ty tổ chức sự kiện Giải bóng đá Vidabeer Cup lần thứ VIII – 2024 chào mừng 80 năm ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam, Là một sân chơi lành mạnh, hữu ích cho công nhân viên, giúp nhân viên rèn luyện thể thao nâng cao sức khỏe.



- Công ty bia Sài Gòn-Nghệ Tĩnh tổ chức giải thể thao chào mừng ngày thành lập Quân Đội nhân dân và ngày quốc phòng toàn dân 22.12.2024 Đây cũng là hoạt động nhằm tri ân các đồng chí lãnh đạo, CBNV nghỉ hưu và các cựu quân nhân đã và đang làm việc tại công ty.



- Ngày 20/10/2024 Công ty Cổ Phần Bia Sài Gòn-Nghệ Tĩnh tổ chức hội thi nấu ăn chào mừng kỷ niệm ngày phụ nữ Việt Nam.



3. Tình hình đầu tư và thực hiện dự án: Không có

4. Tình hình tài chính

a) Một số chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024	Tăng trưởng (%)
Tổng tài sản	Tỷ đồng	191,097	199,045	104,1%
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	321,314	356,830	111,1%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	13,184	14,474	109,8%
Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	0,49	-0,073	-149%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	13,674	14,400	105,3%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	10,725	11,020	102,7%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	2022	2023	2024
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán hiện hành	Lần	2,04	2,12	2.26
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0.87	1.28	1.57
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số nợ/ tổng tài sản	Lần	0,29	0,31	0.32
Hệ số nợ/ vốn chủ sở hữu	Lần	0,40	0,46	0.48
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	5.80	6.30	8.14
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	vòng	1,54	1,68	1.79
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Biên lợi nhuận gộp	%	16%	13%	12%
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	Lần	0,04	0,04	0.04
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (ROS)	Lần	3.8%	3.3%	3.1%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH (ROE)	Lần	8.4%	8.2%	8.3%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS (ROA)	Lần	6.0%	5.7%	5.6%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

❖ **Cổ phần:**

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu CTCP Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
Mã chứng khoán	SB1
Mệnh giá chứng khoán	10.000 đồng/ cổ phiếu

Tổng số cổ phiếu	10.500.000 cổ phiếu
Tổng số cổ phiếu đang lưu hành	10.500.000 cổ phiếu
Tổng số cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do	10.500.000 cổ phiếu
Số lượng CP bị hạn chế chuyển nhượng	0 cổ phiếu

❖ **Cơ cấu cổ đông:**

- Bảng cơ cấu cổ đông

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
1	Cổ đông Nhà nước	0	0
2	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)	5.747.000	54,7%
3	Công đoàn công ty	-	0,00%
4	Cổ phiếu quỹ	0	0,00%
5	Cổ đông khác	4.753.000	45,3%
TỔNG CỘNG		10.500.000	100,00%
<i>Trong đó: - Tổ chức</i>		5.748.000	54,74%
<i>- Cá nhân</i>		4.752.000	45,26%
<i>- Trong nước</i>		10.431.926	99,35%
<i>- Nước ngoài</i>		68.074	0,65%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 03/03/2025 của CTCP Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh

- Danh sách cổ đông lớn:

Cổ đông	Địa chỉ	ĐKKD	Số cổ phần	VĐL (%)
Tổng Công ty Cổ phần Bia Rượu NGK Sài Gòn	187 Nguyễn Chí Thanh, Quận 5, TP. HCM	4103010027	5.747.000	54,7%

❖ **Thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu:** Không có❖ **Giao dịch cổ phiếu quỹ:**

Trong năm 2025, Công ty không tiến hành mua bán cổ phiếu quỹ.

❖ **Các chứng khoán khác:** Không có

PHẦN III.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**1. Kết quả hoạt động trong năm 2024****Tình hình chung**

- Năm 2024, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường với nhiều yếu tố rủi ro, bất định. Xung đột quân sự tiếp tục leo thang, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn diễn ra ngày càng gay gắt, nhiều quốc gia tăng cường chính sách bảo hộ thương mại, nợ công và thâm hụt ngân sách gia tăng, sự tụt dốc của một số nền kinh tế lớn, chuỗi cung ứng toàn cầu đứt gãy cục bộ đã tác động đến hòa bình, ổn định và tăng trưởng kinh tế thế giới. Cùng với đó, thiên tai, thời tiết cực đoan ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của dân cư và phát triển kinh tế – xã hội tại nhiều quốc gia. Tuy nhiên, kinh tế thế giới đang dần ổn định khi thương mại hàng hóa toàn cầu được cải thiện trở lại, áp lực lạm phát giảm dần, điều kiện thị trường tài chính tiếp tục được nới lỏng, thị trường lao động phục hồi tích cực. Tính đến tháng 12/2024, hầu hết các tổ chức quốc tế đều giữ nguyên hoặc nâng mức tăng trưởng kinh tế toàn cầu từ 0,1 đến 0,3 điểm phần trăm so với các dự báo trước đó, đạt từ 2,7% đến 3,2%, tương đương với mức tăng trưởng năm 2023.

- Năm 2024, Chính phủ tiếp tục thi hành Nghị định số 100/2019/NĐ-CP, ảnh hưởng rất lớn đến tình hình kinh doanh của Công ty.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu của hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

Chỉ tiêu	Đvt	TH 2023	KH 2024	TH 2024	% Tăng trưởng TH 2024/ TH 2023	% Tăng trưởng TH 2024/ KH 2024	So sánh TH 2024/TH 2023	So sánh TH 2024/KH 2024
		(A)	(B)	(C)	(C)/(A)	(C)/(B)	(C) - (A)	(C) - (B)
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	321.31	332.70	356.02	111%	107%	34.70	23.32
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	10.73	1.19	11.02	103%	928%	0.29	9.83

3. Hoạt động của HĐQT trong năm 2024

Căn cứ Điều lệ hoạt động và các Quy chế của CTCP Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh, Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát hoạt động của Giám đốc và Ban điều hành Công ty trong việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Việc giám sát này được thực hiện thông qua các cuộc họp trực tiếp hoặc trực tuyến của Hội đồng quản trị với Ban điều hành hoặc các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các

cuộc họp giao ban hàng tháng của Ban điều hành. Ngoài ra Hội đồng quản trị cũng trực tiếp làm việc, trao đổi, chất vấn đối với Giám đốc và Ban điều hành về các vấn đề có liên quan trong việc triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh, định hướng phát triển của Công ty.

a) Về cơ cấu tổ chức

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục thực hiện việc tinh gọn bộ máy tổ chức trên cơ sở phù hợp với tình hình nội tại của Công ty.

b) Về hoạt động sản xuất

- Đảm bảo đầy đủ các nguồn lực phục vụ sản xuất đáp ứng tiến độ sản xuất, cố gắng sản xuất tối đa công suất của nhà máy để hoàn thành kế hoạch. Bảo trì bảo dưỡng tốt, đúng chế độ nhằm đảm bảo máy móc thiết bị hoạt động thông suốt.
- Tăng cường quản lý công nghệ sản xuất thông qua hệ thống quản lý chất lượng ISO để nâng cao chất lượng sản phẩm bia Sài Gòn và Bia địa phương.
- Phối hợp chặt chẽ với Sabeco trong quá trình thực hiện kế hoạch giao nhận hàng Bia Sài Gòn nhằm ổn định sản xuất, tiết giảm chi phí.
- Trong năm 2024, phần mềm quản lý sản xuất được hoàn thiện và đưa vào phục vụ công tác quản lý từ khâu cung ứng vật tư, nguyên vật liệu đầu vào để kiểm soát chất lượng sản phẩm đầu ra. Việc theo dõi quá trình sản xuất, kinh doanh được giám sát và xử lý kịp thời.
- Trong năm 2024, dưới sự chỉ đạo của Tổng Công ty về việc siết chặt các định mức kỹ thuật (định mức malt gạo, điện, hơi...) việc này đã giảm thiểu tối đa các hao phí trong quá trình sản xuất.

c) Công tác nhân sự

Công ty sẽ thực hiện việc rà soát lại cơ cấu nhân sự trong công ty. Số lượng lao động sẽ được tối ưu hóa ở từng phòng ban, bộ phận để tăng năng suất và hiệu quả hoạt động.

c) Công tác đảm bảo các nghĩa vụ của công ty đại chúng

- Tuân thủ đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo các quy định hiện hành. Tiếp tục hoàn thiện phương thức trao đổi thông tin giữa Công ty và các cổ đông, giữa Công ty và UB-CKNN, Sở GDCK Hà Nội.
- Ngoài ra, việc giải đáp các vấn đề liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của Cổ đông đều được Công ty thực hiện đầy đủ, kịp thời, có trách nhiệm.

4. Định hướng năm 2025

Chỉ tiêu	Đvt	TH 2024	KH 2025	% Tăng trưởng KH 2025/TH2024	So sánh KH 2025/TH 2024
		(A)	(B)	(B)/(A)	(B) - (A)

Doanh thu thuần	Tỷ đồng	356.02	346.69	97%	-9.33
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	11.02	9.74	88%	-1.28

Trong năm 2025 Hội đồng quản trị sẽ thực hiện các chủ trương chủ yếu sau:

a) Quản trị, nhân sự, tiền lương

Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy, chính sách tiền lương, thưởng trên cơ sở vị trí công việc. Thực hiện đào tạo đội quản lý, lao động gởi đầu cho các vị trí công việc của số lao động dự kiến sẽ đến tuổi về hưu.

b) Quản trị sản xuất và tiêu thụ

- Kiểm soát chặt chẽ quy trình sản xuất, tập trung quản trị định mức, nâng cao chất lượng Bia Sài Gòn, Bia địa phương.
- Tiếp tục tập trung đầu tư vào việc đồng bộ hóa hệ thống dây chuyền sản xuất, nâng cao tự động hóa, các thiết bị kiểm nghiệm. Nâng tầm việc quản lý các thông số kỹ thuật công nghệ, định mức kinh tế kỹ thuật nhằm tiết kiệm trong sản xuất.
- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống tiêu thụ bán hàng của các nhãn hàng địa phương làm nền tảng để đẩy mạnh tiêu thụ và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống này.

c) Quản trị Tài chính

- Quản lý chặt chẽ hàng hóa, tài sản, vật tư kém phẩm chất nhằm giảm thiểu rủi ro kinh doanh.
- Phân tích đánh giá và tìm giải pháp tài chính hợp lý trên cơ sở đó có thể tính toán chính xác giá thành và hiệu quả sản xuất của từng loại sản phẩm.

CHƯƠNG IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

❖ Thành viên HĐQT

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu làm Thành viên HĐQT	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Lâm Du An	Chủ tịch HĐQT (TV không điều hành)	13/04/2022	0	0%
2	Ông: Đoàn Tiến Dũng	Thành viên HĐQT (TV không điều hành)	13/04/2022	0	0%
3	Ông Phạm Minh Tuấn	Thành viên HĐQT (TV không điều hành)	miễn nhiệm ngày 19/09/2024	0	0%
4	Ông: Nguyễn Xuân Hải	Thành viên HĐQT (TV không điều hành)	13/04/2022	67.534	0,643%
5	Ông Nguyễn Kim Hòa	Thành viên HĐQT (TV không điều hành)	13/04/2022	2330	0,02%
6	Bà: Trần Lê Hoa	Thành viên HĐQT (TV không điều hành)	Bổ nhiệm ngày 19/09/2024	200	0,0019%

❖ Các tiểu ban thuộc HĐQT: Không có

❖ Cuộc họp của HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Lâm Du An	05	05/05	
2	Ông: Đoàn Tiến Dũng	05	05/05	
3	Ông Phạm Minh Tuấn	03	03/05	Miễn nhiệm ngày 19/09/2024
4	Ông: Nguyễn Xuân Hải	05	05/05	
5	Ông Nguyễn Kim Hòa	12	05/05	
6	Bà: Trần Lê Hoa	03	03/05	Bổ nhiệm ngày 19/09/2024

❖ Các Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2024/NQ- HĐQT	19/01/2024	Nghị quyết HĐQT về việc tổ chức ĐHĐCĐ Thường niên năm 2024	5/5
2	02/2024/NQ- HĐQT	19/1/2024	Nghị quyết của HĐQT thông qua phương thức/ hạn mức tín dụng bao gồm vốn vay luân chuyển ngắn hạn bổ sung vốn lưu động, và hay/vay tài trợ thương mại, mở thư bảo lãnh và/ hay mở thư tín dụng; vay thanh toán thư tín dụng để phục vụ sản xuất kinh doanh của CTCP Bia Sài Gòn-Nghệ Tĩnh (SNB) với ngân hàng TM CP Công Thương Việt Nam, Chi nhánh TP Vinh, Nghệ An	5/5
3	03A/2024/NQ- HĐQT	05/03/2024	Chính sách thăng tiến	5/5
4	03B/2024/NQ- HĐQT	05/03/2024	Chính sách tạm giao nhiệm vụ	5/5
5	03C/2024/NQ- HĐQT	15/04/2024	Phê duyệt Áp dụng hệ thống E-Workflow dành cho mua hàng tại Công ty cổ phần Bia Sài Gòn-Nghệ Tĩnh	5/5
6	03D/2024/NQ- HĐQT	17/04/2024	Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Quý I/2024 và Kế hoạch SXKD, đầu tư Quý II/2024	5/5
7	04/2024/NQ- ĐHĐCĐ	18/04/2024	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	78,48% Tổng số CP có quyền biểu quyết tham dự
8	05/2024/NQ- HĐQT	26/7/2024	Bổ nhiệm giám đốc Công ty	5/5

9	06/2024/NQ-HĐQT	27/7/2024	Ban hành chính sách đào tạo	5/5
10	07/2024/NQ-HĐQT	01/08/2024	Về việc tổ chức đại hội đồng cổ đông bất thường	5/5
11	08/2024/NQ-HĐQT	01/08/2024	V/v Chi trả cổ tức 2023	5/5
12	09/2024/NQ-ĐHCD	19/09/2024	Đại hội đồng cổ đông bất lần 1/2024	99,7%
13	10/2024/NQ-HĐQT	20/09/2024	Thông qua KQ hoạt động sản xuất kinh doanh quý 2	5/5
14	10A/2024/NQ-HĐQT	01/10/2024	Thông qua các giao dịch có liên quan	5/5
15	11/2024/NQ-HĐQT	07/11/2024	Thông qua kQ Hoạt động sản xuất kinh doanh Quý 3	5/5

❖ **Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:**

Căn cứ Điều lệ hoạt động và các Quy chế của CTCP Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh, Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát hoạt động của Giám đốc và Ban điều hành Công ty trong việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Việc giám sát này được thực hiện thông qua các cuộc họp trực tiếp hoặc trực tuyến của Hội đồng quản trị với Ban điều hành hoặc các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các cuộc họp giao ban hàng tháng của Ban điều hành. Ngoài ra Hội đồng quản trị cũng trực tiếp làm việc, trao đổi, chất vấn đối với Giám đốc và Ban điều hành về các vấn đề có liên quan trong việc triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh, định hướng phát triển của Công ty

❖ **Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:**

Không có

2. Ban kiểm soát

❖ **Thành viên của Ban kiểm soát**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên UBKT	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà: Nguyễn Thị Thùy Linh	Trưởng BKS	Miễn nhiệm ngày 19/09/2024	200	0.0019%
2	Bà: Nguyễn Thanh Thùy	TV.BKS		25.400	0,241%
3	Bà: Nguyễn Thị Huân	TV.BKS		3.577	0.03%

4	Bà: Nguyễn Bảo Ngọc	Trưởng BKS	Bổ nhiệm ngày 19/09/2024	0	0
---	---------------------	------------	--------------------------------	---	---

❖ Cuộc họp của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên Ban kiểm soát	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý Do không tham dự
1	Bà: Nguyễn Thị Thùy Linh	02	02/02	100%	Miễn nhiệm ngày 19/09/2024
2	Bà: Nguyễn Thanh Thùy	03	03/03	100%	
3	Bà: Nguyễn Thị Huân	03	03/03	100%	
4	Bà: Nguyễn Bảo Ngọc	02	02/02	100%	Bổ nhiệm ngày 19/09/2024

❖ **Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:**

Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên và Đại hội đồng cổ đông bất thường, tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban, soát xét các phiếu lấy ý kiến của Hội đồng quản trị, giám sát các báo cáo tài chính hàng quý.

❖ **Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:**

Đóng góp các ý kiến của Ban Kiểm soát cho các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, trao đổi với các cán bộ quản lý khác về tình hình hoạt động của công ty. Xem xét báo cáo lựa chọn kiểm toán năm 2023.

3. Lương, thưởng thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Ban giám đốc

STT	Tên	Chức vụ	Thu nhập 2024(*)
I. Hội đồng quản trị			
1	Lâm Du An	Chủ tịch HĐQT	130.000.000
2	Ông Đoàn Tiến Dũng	Thành viên HĐQT	91.000.000
3	Ông Nguyễn Xuân Hải	Thành viên HĐQT	91.000.000
4	Ông Nguyễn Kim Hòa	Thành viên HĐQT	91.000.000
5	Ông Phạm Minh Tuấn (Hết ngày 19/09/2024)	Thành viên HĐQT	60.200.000

6	Bà: Trần Lê Hoa Bắt đầu từ ngày 19/09/2024	Thành Viên HĐQT	30.800.000
II. Ban Điều hành			2.085.172.000
III. Ban kiểm soát			
1	Bà: Nguyễn Thị Thùy Linh	Trưởng BKS (miễn nhiệm 19/09/2024)	60.200.000
2	Bà: Nguyễn Thanh Thùy	TV.BKS	52.000.000
3	Bà: Nguyễn Thị Huân	TV.BKS	52.000.000
4	Bà: Nguyễn Bảo Ngọc	Trưởng Ban KS (Bỏ nhiệm 19/09/2024)	30.800.000

(*) Thu nhập bao gồm tiền lương, thù lao, tiền thưởng

4. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

Không có

5. Giao dịch, hợp đồng của công ty với người có liên quan

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Tổng Công ty Cổ phần Bía -Rượu - NGK Sài Gòn	Cổ đông lớn	0300583659 17/04/2008 Sơ KH&ĐT TP.HCM	187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, TP HCM	Cả năm 2024	Được quy định trong Điều lệ Công ty	HĐ mua NVL và HĐ bán thành phẩm

6. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Tuân thủ quy định về quản trị công ty

Là một công ty niêm yết, Ban lãnh đạo luôn chủ động cập nhật, tìm hiểu và đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan và các thông lệ tốt về quản trị công ty.

Tăng cường hoạt động công bố thông tin của doanh nghiệp: Hội đồng quản trị ban hành Quy chế công bố thông tin để bảo đảm mọi thông tin liên quan đến hoạt động của công ty được công bố một cách chính xác, kịp thời và đầy đủ theo quy định pháp lý hiện hành. Thông tin về Nghị

quyết của Hội đồng quản trị cũng như tình hình hoạt động được cập nhật thường xuyên trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp. Trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp có mục Góp ý, liên hệ giúp cho cổ đông cũng như nhà đầu tư trên thị trường có thể dễ dàng liên hệ trao đổi với Ban lãnh đạo của Công ty.

Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường hiệu quả, kịp thời: Hội đồng quản trị đã định kỳ triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo đúng quy định của pháp luật và thực hiện đầy đủ các quy định liên quan như: công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng, tài liệu họp, thông tin của các ứng cử viên thành viên HĐQT và Biên bản, Nghị quyết họp ĐHĐCĐ. Việc tổ chức họp ĐHĐCĐ được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định và tạo điều kiện thuận tiện cho các cổ đông có thể tham gia, đóng góp ý kiến và biểu quyết tại cuộc họp.

Đảm bảo đối xử tôn trọng bình đẳng với tất cả các cổ đông của doanh nghiệp: HĐQT cũng như Ban lãnh đạo luôn cố gắng đảm bảo quyền của cổ đông được thực hiện đầy đủ. Ngay khi kết quả kinh doanh được cải thiện và hoạt động kinh doanh có lãi, Công ty đã tiến hành việc chi trả cổ tức cho cổ đông.

Công ty đã tập trung nâng cao sự công bằng, minh bạch trong quá trình quản trị công ty, bảo đảm luôn tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty; đồng thời, phù hợp với chiến lược và thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp nhằm hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh mà ĐHĐCĐ đã thông qua



CHƯƠNG V. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



1. Trách nhiệm với môi trường

Nhận thức vai trò của môi trường đối với hoạt động sản xuất và hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, SB1 nỗ lực triển khai các giải pháp sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên, tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, nghiên cứu tiềm năng của nguồn năng lượng tái tạo để đầu tư, đồng thời giảm thiểu tác động xấu tới môi trường. Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt cũng như thường xuyên cập nhật các quy định của pháp luật về môi trường. Vì vậy, Công ty chưa từng bị xử phạt trong các vấn đề đối với môi trường.

2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

Nguồn nguyên liệu sản xuất	Đơn vị	Số lượng
Malt	kg	4.106.233
Hoa bia	KgA	1.682
Gạo tẻ	kg	1.446.565

d) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không

3. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp:
 - Than: 2.285.470 kg/năm
 - Dầu Diesel: 71.132 lít/năm

- Lượng điện sử dụng: 5.322.913 Kw/năm
 - Năng lượng tiêu thụ gián tiếp: không có
- b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không có
- c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: không có.

4. Tiêu thụ nước

- a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.
- Nguồn nước cấp: Nước máy thành phố, nước ngầm
 - Lượng nước sử dụng: 146.829 m³/năm
- b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không bị xử phạt lần nào.
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6. Trách nhiệm với cộng đồng địa phương

Một trong những yếu tố quan trọng giúp doanh nghiệp phát triển bền vững là thực hiện tốt các trách nhiệm đối với cộng đồng, địa phương. Hiểu được tầm quan trọng của việc phải có trách nhiệm đối với các hoạt động của mình, Công ty luôn nỗ lực trong việc tham gia đóng góp vào các hoạt động của cộng đồng, san sẻ khó khăn với địa phương và tham gia các chương trình tặng quà, từ thiện cho cộng đồng. Một số chương trình cụ thể Công ty đã thực hiện được trong năm 2024 như sau:

STT	Tên hoạt động trong năm 2024	Giá trị đóng góp (đồng)
1	Tài trợ đồ thể thao phục vụ giải thể thao truyền thống Đảng bộ khối DN Nghệ An lần thứ XXI	90,000,000
2	TT tiền tài trợ quảng cáo Giải thể thao truyền thống kỷ niệm 69 năm ngày thành lập của Đảng Bộ khối các cơ quan tỉnh Nghệ An	100,000,000
3	Cán bộ CNV công ty CP Bia Sài Gòn Nghệ Tĩnh ủng hộ và đóng góp quỹ Bảo trợ trẻ em năm 2024	15,079,500
4	Cán bộ CNV công ty CP Bia Sài Gòn Nghệ Tĩnh ủng hộ và đóng góp Quỹ Đền Ôn Đáp Nghĩa năm 2024	30,159,000
5	Công ty CP Bia Sài Gòn Nghệ Tĩnh ủng hộ ,giúp đỡ Người nghèo trên địa bàn phường Trường Thi ,TP.Vinh đón tết Nguyên đán Giáp Thìn Năm 2024	20,000,000
6	CBCNV công ty CP Bia Sài Gòn Nghệ Tĩnh ủng hộ đồng bào các tỉnh phía Bắc bị ảnh hưởng thiên tai	44,915,000



7	công ty CP Bía Sài Gòn Nghệ Tĩnh góp quỹ cứu trợ NLD bị thiên tai (ủng hộ CBCNV công ty trong hệ thống ảnh hưởng do bão)	37,000,000
8	Tài trợ quảng cáo Giải thể thao truyền thống kỷ niệm 70 năm ngày thành lập của Đảng Bộ khối các cơ quan tỉnh Nghệ An	100,000,000
9	Ủng hộ, giúp đỡ người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn đón tết Nguyên đán 2025 theo chương trình " tết vì người nghèo " của UBMTTQ phường Trường thi	20,000,000

CHƯƠNG VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024

- Báo cáo tài chính kiểm toán (đính kèm)

Vui lòng xem tại website Công ty tại: www.vidabeer.vn

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



GIÁM ĐỐC
Đặng An Hải

[Hết nội dung tại trang này]





KPMG'S COPY

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2024



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận	2900765728	ngày 25 tháng 9 năm 2006
Đăng ký Doanh nghiệp số	2900765728	ngày 11 tháng 5 năm 2017
	2900765728	ngày 3 tháng 11 năm 2022
	2900765728	ngày 5 tháng 9 năm 2023

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 2900765728 ngày 5 tháng 9 năm 2023. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đầu tiên và các bản điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp.

Hội đồng Quản trị	Ông Lâm Du An	Chủ tịch
	Ông Đoàn Tiến Dũng	Thành viên
	Ông Nguyễn Xuân Hải	Thành viên
	Ông Nguyễn Kim Hòa	Thành viên
	Bà Trần Lê Hoa	Thành viên (từ ngày 19 tháng 9 năm 2024)
	Ông Phạm Minh Tuấn	Thành viên (đến ngày 18 tháng 9 năm 2024)

Ban Kiểm soát	Bà Nguyễn Bảo Ngọc	Trưởng ban Kiểm soát (từ ngày 19 tháng 9 năm 2024)
	Bà Nguyễn Thị Thùy Linh	Trưởng ban Kiểm soát (đến ngày 18 tháng 9 năm 2024)
	Bà Nguyễn Thanh Thủy	Thành viên
	Bà Nguyễn Thị Huân	Thành viên

Ban điều hành	Ông Đặng An Hải	Giám đốc
	Ông Trần Đức Sơn	Phó Giám đốc
	Ông Đặng Hải Hà	Kế toán trưởng

Trụ sở đăng ký	Số 54, Đường Phan Đăng Lưu Phường Trường Thi Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An Việt Nam
-----------------------	---

Công ty kiểm toán	Công ty TNHH KPMG Việt Nam
--------------------------	-------------------------------

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh
Báo cáo của Ban điều hành

Ban điều hành Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Ban điều hành Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban điều hành Công ty:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 33 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban điều hành Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban điều hành Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.



Thay mặt Ban điều hành


Đặng An Hải
Giám đốc

Tỉnh Nghệ An, ngày 6 tháng 3 năm 2025



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban điều hành Công ty phê duyệt phát hành ngày 6 tháng 3 năm 2025, được trình bày từ trang 5 đến trang 33.

Trách nhiệm của Ban điều hành

Ban điều hành Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban điều hành Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 24-04-00077-25-1



Nguyễn Tích Quyền

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 4629-2023-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Nelson Rodriguez Casihan

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 2225-2023-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 6 tháng 3 năm 2025

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B 01 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		124.364.322.486	106.658.130.077
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	74.475.171.483	59.797.085.582
Tiền	111		11.799.834.300	1.325.833.541
Các khoản tương đương tiền	112		62.675.337.183	58.471.252.041
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		565.642.740	300.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		565.642.740	300.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		12.194.550.742	4.567.015.011
Phải thu của khách hàng	131	6	11.417.114.163	4.234.812.423
Trả trước cho người bán	132		681.898.100	225.322.116
Phải thu ngắn hạn khác	136		95.538.479	106.880.472
Hàng tồn kho	140	7	35.901.564.189	41.029.698.299
Hàng tồn kho	141		41.818.800.010	46.469.008.343
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(5.917.235.821)	(5.439.310.044)
Tài sản ngắn hạn khác	150		1.227.393.332	964.331.185
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.186.556.916	383.578.121
Thuế phải thu Nhà nước	153	13(a)	40.836.416	580.753.064
Tài sản dài hạn (200 = 220 + 230 + 260)	200		74.680.427.184	84.438.951.143
Tài sản cố định	220		52.573.191.445	59.696.382.493
Tài sản cố định hữu hình	221	8	52.497.322.277	59.696.382.493
Nguyên giá	222		436.198.602.934	434.036.437.934
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(383.701.280.657)	(374.340.055.441)
Tài sản cố định vô hình	227		75.869.168	-
Nguyên giá	228		376.445.034	279.900.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(300.575.866)	(279.900.000)
Bất động sản đầu tư	230	9	3.109.856.977	2.682.529.325
Nguyên giá	231		4.258.643.532	3.642.135.452
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(1.148.786.555)	(959.606.127)
Tài sản dài hạn khác	260		18.997.378.762	22.060.039.325
Chi phí trả trước dài hạn	261	10	17.071.079.563	20.785.005.689
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	11	1.926.299.199	1.275.033.636
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		199.044.749.670	191.097.081.220

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		64.530.859.828	59.997.218.310
Nợ ngắn hạn	310		55.142.187.916	50.383.815.238
Phải trả người bán	311	12	11.576.246.992	8.708.089.933
Người mua trả tiền trước	312		495.762.618	579.558.618
Thuế phải nộp Nhà nước	313	13(b)	26.884.986.985	24.002.220.580
Phải trả người lao động	314		2.483.690.498	2.524.266.565
Chi phí phải trả	315	14	1.324.953.530	1.793.660.096
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		228.181.821	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	15	7.863.307.297	8.445.325.776
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	16	4.285.058.175	4.330.693.670
Nợ dài hạn	330		9.388.671.912	9.613.403.072
Dự phòng phải trả dài hạn	342	17	9.388.671.912	9.613.403.072
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		134.513.889.842	131.099.862.910
Vốn chủ sở hữu	410	18	134.513.889.842	131.099.862.910
Vốn cổ phần	411	19	105.000.000.000	105.000.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	411a		105.000.000.000	105.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		7.390.909.325	7.390.909.325
Quỹ đầu tư phát triển	418	21	8.000.000.000	8.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		14.122.980.517	10.708.953.585
- <i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước</i>	421a		7.292.962.512	4.233.746.866
- <i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay</i>	421b		6.830.018.005	6.475.206.719
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		199.044.749.670	191.097.081.220

Ngày 6 tháng 3 năm 2025

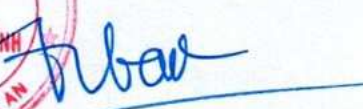
Người lập:



Đặng Hải Hà
Kế toán trưởng



Người duyệt:



Đặng An Hải
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B 02 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2024 VND	2023 VND
Doanh thu bán hàng	01	23	356.829.511.611	322.332.029.077
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	23	811.904.091	1.017.791.173
Doanh thu thuần (10 = 01 - 02)	10	23	356.017.607.520	321.314.237.904
Giá vốn hàng bán	11	24	313.090.527.777	280.135.109.422
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		42.927.079.743	41.179.128.482
Doanh thu hoạt động tài chính	21		2.492.241.856	1.843.024.521
Chi phí tài chính	22		-	38.586.941
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	36.911.777
Chi phí bán hàng	25	25	14.469.387.047	14.167.266.078
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26	16.475.971.971	15.631.717.991
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		14.473.962.581	13.184.581.993
Thu nhập khác	31		299.810.610	594.990.669
Chi phí khác	32		373.136.394	104.037.561
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		(73.325.784)	490.953.108
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		14.400.636.797	13.675.535.101
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	28	4.031.884.355	3.365.400.469
Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	52	28	(651.265.563)	(415.072.087)
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		11.020.018.005	10.725.206.719
Lãi trên cổ phiếu				(Đã điều chỉnh)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	29	650	442

Ngày 6 tháng 3 năm 2025

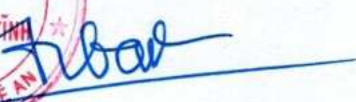
Người lập:



Đặng Hải Hà
Kế toán trưởng

Người duyệt:




Đặng An Hải
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	2024 VND	2023 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01	14.400.636.797	13.675.535.101
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao và phân bổ	02	9.779.561.510	10.360.115.271
Các khoản dự phòng	03	357.653.603	6.213.976
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(2.492.241.856)	(1.843.024.521)
Chi phí lãi vay	06	-	36.911.777
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	22.045.610.054	22.235.751.604
Biến động các khoản phải thu	09	(6.548.120.567)	(1.552.752.927)
Biến động hàng tồn kho	10	4.545.749.347	6.155.631.614
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	3.908.330.444	2.135.578.210
Biến động chi phí trả trước	12	2.910.947.331	6.104.211.126
		26.862.516.609	35.078.419.627
Tiền lãi vay đã trả	14	-	(36.911.777)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(2.964.386.126)	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(2.401.626.568)	(3.062.769.442)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	21.496.503.915	31.978.738.408
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua tài sản cố định	21	(3.690.803.114)	(2.297.558.182)
Tiền chi gửi tiền gửi có kỳ hạn	23	(265.642.740)	(300.000.000)
Tiền thu lãi tiền gửi	27	2.448.293.340	1.872.106.818
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(1.508.152.514)	(725.451.364)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	2024 VND	2023 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ đi vay ngắn hạn	33	-	20.413.331.031
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	-	(20.413.331.031)
Tiền chi trả cổ tức	36	(5.310.265.500)	(5.202.559.100)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(5.310.265.500)	(5.202.559.100)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	14.678.085.901	26.050.727.944
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	59.797.085.582	33.746.357.638
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60) (Thuyết minh 5)	70	74.475.171.483	59.797.085.582

Ngày 6 tháng 3 năm 2025

Người lập:


 Đặng Hải Hà
 Kế toán trưởng

Người duyệt:




 Đặng An Hải
 Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

Ngày 26 tháng 12 năm 2016, cổ phiếu của Công ty chính thức được giao dịch trên thị trường giao dịch cổ phiếu của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM) với mã giao dịch là SB1.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty là sản xuất, mua bán các sản phẩm bia, cồn, rượu và nước giải khát; lắp đặt và chuyển giao công nghệ sản xuất bia; và mua bán các loại nguyên, nhiên vật liệu phục vụ ngành bia và nước giải khát.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có 193 nhân viên (1/1/2024: 208 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(c) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban điều hành của Công ty định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và được ghi nhận theo giá gốc.

(d) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(e) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(f) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 25 năm
▪ máy móc và thiết bị	4 – 15 năm
▪ phương tiện vận chuyển	3 – 8 năm
▪ thiết bị văn phòng	3 – 10 năm

(g) Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 3 - 4 năm.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(h) Bất động sản đầu tư cho thuê

(i) Nguyên giá

Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của bất động sản đầu tư cho thuê bao gồm giá mua, chi phí quyền sử dụng đất và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đến điều kiện cần thiết để tài sản có thể hoạt động theo cách thức đã dự kiến bởi Ban điều hành. Các chi phí phát sinh sau khi bất động sản đầu tư cho thuê đã được đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa và bảo trì được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà các chi phí này phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ bất động sản đầu tư cho thuê vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của bất động sản đầu tư cho thuê.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản đầu tư. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- nhà cửa, vật kiến trúc 20 năm

(i) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Bình inox

Bình inox là dụng cụ được sử dụng trong quá trình sản xuất bia và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Bình inox được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 10 năm.

(ii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

(iii) Bao bì luân chuyển

Bao bì luân chuyển bao gồm chai, kết sử dụng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Bao bì luân chuyển được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 3 đến 6 năm.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(iv) Chi phí sửa chữa, cải tạo

Chi phí sửa chữa, cải tạo tài sản cố định phản ánh các chi phí sửa chữa, thay thế máy móc, thiết bị và các tài sản cố định khác nhưng không đủ điều kiện để ghi nhận vào nguyên giá tài sản cố định. Chi phí nâng cấp được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

(j) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(k) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Công ty và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Công ty chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

(l) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Chênh lệch giữa số tiền nhận được từ phát hành cổ phiếu so với mệnh giá được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(m) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(n) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu hàng bán được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

(ii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(o) Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê trong suốt thời gian thuê.

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kế toán báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Công ty không có các cổ phiếu có tác động suy giảm tiềm năng, quy định về trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu không áp dụng.

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là bên liên quan.

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm trước.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***4. Báo cáo bộ phận**

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bia. Hoạt động khác là kinh doanh cồn, rượu và nước giải khát; lắp đặt và chuyển giao công nghệ sản xuất bia; và mua bán các loại nguyên, nhiên vật liệu phục vụ ngành bia và nước giải khát. Trong năm, hoạt động khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động của Công ty. Theo đó, thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 1 tháng 1 năm 2024 và doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023 chủ yếu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty.

Về mặt địa lý, Công ty chỉ hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Tiền mặt	255.977.340	531.432.865
Tiền gửi ngân hàng	11.543.856.960	794.400.676
Các khoản tương đương tiền (*)	62.675.337.183	58.471.252.041
	74.475.171.483	59.797.085.582

(*) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng với kỳ hạn gốc không quá ba tháng và hưởng lãi suất 4,75%/năm (1/1/2024: 2,7%/năm).

6. Phải thu của khách hàng**Phải thu của khách hàng chi tiết theo các khách hàng lớn**

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn – công ty mẹ	11.272.782.616	4.052.627.385
Các khách hàng khác	144.331.547	182.185.038
	11.417.114.163	4.234.812.423

Khoản phải thu thương mại từ công ty mẹ và công ty liên quan khác không có đảm bảo, không hưởng lãi và có thể thu được khi yêu cầu.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***7. Hàng tồn kho**

	31/12/2024		1/1/2024	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên vật liệu	20.080.216.594	(1.917.132.310)	14.862.165.828	(921.779.845)
Công cụ và dụng cụ	5.895.982.943	(4.000.103.511)	14.370.643.588	(4.507.291.410)
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	10.059.048.613	-	9.286.540.406	-
Thành phẩm	5.783.551.860	-	7.949.658.521	-
	41.818.800.010	(5.917.235.821)	46.469.008.343	(5.439.310.044)

Biến động của dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	5.439.310.044	4.982.542.242
Dự phòng trích lập trong năm	582.384.763	729.794.404
Sử dụng trong năm	(104.458.986)	(273.026.602)
Số dư cuối năm	5.917.235.821	5.439.310.044

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	33.249.962.049	385.950.494.378	8.201.651.402	6.634.330.105	434.036.437.934
Tăng trong năm	-	1.533.645.000	-	837.000.000	2.370.645.000
Thanh lý	-	(208.480.000)	-	-	(208.480.000)
Số dư cuối năm	33.249.962.049	387.275.659.378	8.201.651.402	7.471.330.105	436.198.602.934
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	30.291.656.745	330.789.528.087	7.888.443.212	5.370.427.397	374.340.055.441
Khấu hao trong năm	471.111.610	8.629.127.798	291.208.830	178.256.978	9.569.705.216
Thanh lý	-	(208.480.000)	-	-	(208.480.000)
Số dư cuối năm	30.762.768.355	339.210.175.885	8.179.652.042	5.548.684.375	383.701.280.657
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm	2.958.305.304	55.160.966.291	313.208.190	1.263.902.708	59.696.382.493
Số dư cuối năm	2.487.193.694	48.065.483.493	21.999.360	1.922.645.730	52.497.322.277

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 có các tài sản có nguyên giá 309.141 triệu VND (1/1/2024: 293.739 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

9. Bất động sản đầu tư cho thuê

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND
Nguyên giá	
Số dư đầu năm	3.642.135.452
Tăng trong năm	616.508.080
Số dư cuối năm	4.258.643.532
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm	959.606.127
Khấu hao trong năm	189.180.428
Số dư cuối năm	1.148.786.555
Giá trị còn lại	
Số dư đầu năm	2.682.529.325
Số dư cuối năm	3.109.856.977

Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư chưa được xác định do Công ty chưa thực hiện thẩm định giá.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

10. Chi phí trả trước dài hạn

	Bình inox VND	Công cụ và dụng cụ VND	Bao bì luân chuyển VND	Chi phí sửa chữa, cải tạo VND	Khác VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	4.331.747.462	5.516.016.507	8.992.378.828	1.434.462.892	510.400.000	20.785.005.689
Tăng trong năm	56.325.000	3.562.660.059	1.187.949.000	2.976.670.926	-	7.783.604.985
Phân bổ trong năm	(2.247.778.335)	(3.872.742.756)	(3.558.654.030)	(1.268.243.670)	(422.400.000)	(11.369.818.791)
Thanh lý	(11.119.212)	-	(116.593.108)	-	-	(127.712.320)
Số dư cuối năm	2.129.174.915	5.205.933.810	6.505.080.690	3.142.890.148	88.000.000	17.071.079.563

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***11. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả****Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận**

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại:		
Dự phòng trợ cấp thôi việc	1.877.734.383	1.922.680.614
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	1.183.447.165	1.087.862.011
	3.061.181.548	3.010.542.625
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả:		
Phân bổ bình Inox, chai, két	(1.134.882.349)	(1.735.508.989)
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại thuần	1.926.299.199	1.275.033.636

12. Phải trả người bán**(a) Phải trả người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn**

	Giá trị ghi sổ/ Số có khả năng trả nợ	
	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	5.424.300.951	1.237.020.209
Công ty TNHH Kỹ Thuật Và Thương Mại Ngọc Diệp	923.763.500	-
Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Thái Tân	824.217.100	1.195.606.473
Công ty TNHH Bao Bì Nước Giải Khát Crown Đà Nẵng	627.149.812	649.256.460
Công ty Cổ phần Lương Thực Hà Tĩnh	290.000.000	621.491.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bao Bì Sài Gòn	-	621.195.300
Nhà cung cấp khác	3.486.815.629	4.383.520.491
	11.576.246.992	8.708.089.933

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***(b) Phải trả người bán là các bên liên quan**

	Giá trị ghi sổ/ Số có khả năng trả nợ	
	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Công ty mẹ		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	5.424.300.951	1.237.020.209
Các công ty liên quan		
Công ty TNHH Bao Bì San Miguel Yamamura Phú Thọ	231.000.000	-
Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Bia Sài Gòn	23.306.349	88.864.525
Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Hà Tĩnh	16.740.000	15.066.000
Công ty TNHH MTV Cơ khí Sabeco	4.168.800	353.251.600

Khoản phải trả thương mại cho công ty mẹ và các bên liên quan khác không có đảm bảo, không chịu lãi và phải trả trong vòng 30 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

13. Thuế phải thu/phải nộp Nhà nước**(a) Thuế phải thu Nhà nước**

	1/1/2024 VND	Số cần trừ/ phân loại lại trong năm VND	31/12/2024 VND
Thuế thu nhập cá nhân	92.845.972	(52.009.556)	40.836.416
Thuế thuê đất	487.907.092	(487.907.092)	-
	580.753.064	(539.916.648)	40.836.416

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***(b) Thuế phải nộp Nhà nước**

	1/1/2024 VND	Số phát sinh trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	Số cần trừ/ phân loại lại trong năm VND	31/12/2024 VND
Thuế tiêu thụ đặc biệt	19.079.876.274	304.050.262.034	(301.755.435.505)	-	21.374.702.803
Thuế giá trị gia tăng	2.065.325.441	65.822.975.553	(43.778.453.517)	(22.522.668.949)	1.587.178.528
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.841.571.665	4.031.884.355	(2.964.386.126)	-	3.909.069.894
Thuế thu nhập cá nhân	-	973.648.251	(921.638.695)	(52.009.556)	-
Thuế thuê đất	-	1.943.859.396	(1.455.952.304)	(487.907.092)	-
Các loại thuế khác	15.447.200	314.012.642	(315.424.082)	-	14.035.760
	24.002.220.580	377.136.642.231	(351.191.290.229)	(23.062.585.597)	26.884.986.985

14. Chi phí phải trả

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Chi phí hỗ trợ bán hàng và chi phí khuyến mãi	723.437.153	882.423.893
Chi phí lao động thuê ngoài	260.365.268	214.644.829
Chi phí phải trả khác	341.151.109	696.591.374
	1.324.953.530	1.793.660.096

15. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Nhận ký quỹ ngắn hạn	5.693.673.000	6.002.787.000
Cổ tức phải trả	1.826.045.970	1.886.311.470
Phải trả ngắn hạn khác	343.588.327	556.227.306
	7.863.307.297	8.445.325.776

16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho các nhân viên của Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty.

Biến động quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	4.330.693.670	1.824.527.356
Trích lập trong năm (Thuyết minh 18)	4.190.000.000	4.250.000.000
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 18)	(1.834.008.927)	1.318.935.756
Sử dụng trong năm	(2.401.626.568)	(3.062.769.442)
Số dư cuối năm	4.285.058.175	4.330.693.670

17. Dự phòng phải trả dài hạn

Dự phòng phải trả dài hạn phản ánh dự phòng trợ cấp thôi việc. Biến động của dự phòng trợ cấp thôi việc trong năm như sau:

	VND
Số dư đầu năm	9.613.403.072
Dự phòng hoàn nhập trong năm	(224.731.160)
Số dư cuối năm	9.388.671.912

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

18. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	105.000.000.000	7.390.909.325	8.000.000.000	10.802.682.622	131.193.591.947
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	10.725.206.719	10.725.206.719
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 16)	-	-	-	(4.250.000.000)	(4.250.000.000)
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 16)	-	-	-	(1.318.935.756)	(1.318.935.756)
Cổ tức (Thuyết minh 20)	-	-	-	(5.250.000.000)	(5.250.000.000)
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	105.000.000.000	7.390.909.325	8.000.000.000	10.708.953.585	131.099.862.910
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	11.020.018.005	11.020.018.005
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 16)	-	-	-	(4.190.000.000)	(4.190.000.000)
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 16)	-	-	-	1.834.008.927	1.834.008.927
Cổ tức (Thuyết minh 20)	-	-	-	(5.250.000.000)	(5.250.000.000)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	105.000.000.000	7.390.909.325	8.000.000.000	14.122.980.517	134.513.889.842

19. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2024 và 1/1/2024	
	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành		
Cổ phiếu phổ thông	10.500.000	105.000.000.000
Số cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	10.500.000	105.000.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

Không có biến động vốn cổ phần trong năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023.

20. Cổ tức

Tại cuộc họp ngày 18 tháng 4 năm 2024, Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty đã quyết định phân phối khoản cổ tức cho cổ đông số tiền 5.250 triệu VND (tương đương 500 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2023 (2023: phân phối khoản cổ tức cho cổ đông số tiền 5.250 triệu VND (tương đương 500 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2022).

21. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

	2024 VND	2023 VND
Thành phẩm đã bán	312.418.215.936	279.269.564.908
Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	582.384.763	729.794.404
Giá vốn khác	89.927.078	135.750.110
	313.090.527.777	280.135.109.422



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***25. Chi phí bán hàng**

	2024 VND	2023 VND
Chi phí nhân viên	4.895.661.164	5.240.429.617
Chi phí công cụ, dụng cụ	2.069.179.015	2.212.128.991
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.065.412.217	1.192.502.961
Chi phí khuyến mãi	1.632.864.476	1.598.316.169
Chi phí hỗ trợ vận chuyển	1.269.929.366	1.594.532.784
Chi phí nhiên liệu và hóa chất	956.341.867	991.216.362
Chi phí khấu hao và phân bổ	189.673.314	247.822.848
Chi phí bán hàng khác	1.390.325.628	1.090.316.346
	14.469.387.047	14.167.266.078

26. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2024 VND	2023 VND
Chi phí nhân viên	10.295.781.944	10.313.781.224
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.100.679.024	1.119.438.224
Chi phí thuê đất	465.356.062	342.676.865
Chi phí vật liệu văn phòng	215.719.457	230.154.189
Chi phí khấu hao và phân bổ	160.989.080	224.307.441
Chi phí quản lý khác	4.237.446.404	3.401.360.048
	16.475.971.971	15.631.717.991

27. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2024 VND	2023 VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	248.527.575.276	225.975.749.478
Chi phí nhân công và nhân viên	41.852.575.832	39.451.986.030
Chi phí khấu hao và phân bổ	9.779.561.510	10.360.115.271
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.632.469.889	10.011.644.811
Chi phí khác	30.850.105.834	28.599.567.236

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***28. Thuế thu nhập doanh nghiệp****(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

	2024 VND	2023 VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Năm hiện hành	3.909.069.894	3.252.343.296
Dự phòng thiếu trong những năm trước	122.814.461	113.057.173
	4.031.884.355	3.365.400.469
Lợi ích thuế thu nhập hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	(651.265.563)	(415.072.087)
	3.380.618.792	2.950.328.382

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2024 VND	2023 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	14.400.636.797	13.675.535.101
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	2.880.127.359	2.735.107.020
Chi phí không được khấu trừ thuế	377.676.972	102.164.189
Dự phòng thiếu trong những năm trước	122.814.461	113.057.173
	3.380.618.792	2.950.328.382

(c) Thuế suất áp dụng

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế.

29. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2024 VND	2023 VND (Đã điều chỉnh)
Lợi nhuận thuần trong năm	11.020.018.005	10.725.206.719
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(4.190.000.000)	(4.250.000.000)
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (**)	-	(1.834.008.927)
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	6.830.018.005	4.641.197.792

(*) Số trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được ước tính dựa vào số được phê duyệt bởi các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

(**) Số trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được điều chỉnh lại trên cơ sở số trích lập thực tế đã được các cổ đông thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên. Theo đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được điều chỉnh lại thành 442 VND/cổ phiếu dựa trên số điều chỉnh đã trích lập vào quỹ khen thưởng, phúc lợi (như đã báo cáo trước đây: 617 VND/cổ phiếu).

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

Không có biến động số lượng cổ phiếu cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023. Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho cả hai năm báo cáo là 10.500.000 cổ phiếu.

30. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với các bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính, trong năm Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch	
	2024 VND	2023 VND
Công ty mẹ		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn		
Bán thành phẩm (bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt)	480.363.284.880	386.288.809.473
Mua nguyên vật liệu	162.497.932.204	124.827.963.143
Cổ tức công bố	2.873.500.000	2.873.500.000
Bán nguyên vật liệu	1.346.841.388	-
Mua dịch vụ	154.632.000	-
Các bên liên quan khác		
Công ty TNHH Bao Bì San Miguel Yamamura Phú Thọ		
Mua vật liệu bao bì	1.524.320.000	1.774.680.000
Công ty TNHH Một Thành Viên Cơ khí Sa Be Co		
Mua tài sản cố định	797.800.000	1.180.000.000
Mua hàng hóa và dịch vụ	500.000.000	90.000.000
Mua nguyên vật liệu	116.885.000	-
Công ty Cổ Phần Thương Mại Bia Sài Gòn Bắc Trung Bộ		
Mua hàng hóa	380.124.510	-
Công ty TNHH Một Thành Viên Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh		
Mua nguyên vật liệu	277.450.000	206.460.000
Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Bia Sài Gòn		
Mua dịch vụ	344.499.239	230.796.365
Công ty TNHH Một Thành Viên Tập Đoàn Bia Sài Gòn		
Mua nguyên vật liệu	121.778.560	-
Công ty Cổ Phần Nước Giải Khát Chương Dương		
Mua hàng hóa	60.020.672	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Sông Lam		
Mua nguyên vật liệu	13.950.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Trung		
Mua hàng hóa	-	98.578.080

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Giá trị giao dịch	
	2024 VND	2023 VND
Thành viên Hội đồng Quản trị		
<i>Thủ lao</i>		
Ông Lâm Du An – Chủ tịch	130.000.000	130.000.000
Ông Đoàn Tiến Dũng – Thành viên	91.000.000	91.000.000
Ông Nguyễn Xuân Hải – Thành viên	91.000.000	91.000.000
Ông Nguyễn Kim Hòa – Thành viên	91.000.000	91.000.000
Bà Trần Lê Hoa – Thành viên	30.800.000	-
Ông Phạm Minh Tuấn – Thành viên	60.200.000	74.407.407
Ông Hoàng Lâm Hoa – Thành viên	-	16.592.593
Thành viên Ban Kiểm soát		
<i>Thủ lao</i>		
Bà Nguyễn Bảo Ngọc - Trưởng ban Kiểm soát	30.800.000	91.000.000
Bà Nguyễn Thị Thùy Linh – Trưởng ban Kiểm soát	60.200.000	91.000.000
Bà Nguyễn Thanh Thủy – Thành viên	52.000.000	52.000.000
Bà Nguyễn Thị Huân – Thành viên	52.000.000	52.000.000
Ban điều hành		
Lương, thưởng và phúc lợi khác	2.085.172.000	2.305.200.000

31. Thông tin so sánh

Ngoại trừ lỗi cơ bản trên cổ phiếu được điều chỉnh lại như được trình bày ở Thuyết minh 29, các thông tin so sánh khác tại ngày 1 tháng 1 năm 2024 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Ngày 6 tháng 3 năm 2025

Người lập:

Đặng Hải Hà
Kế toán trưởng

Người duyệt:

**Đặng An Hải**
Giám đốc